

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 879/BC-GDDT

Cần Giờ, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết giáo dục tiểu học - Năm học: 2023 - 2024

Thực hiện theo văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2023 – 2024 cấp tiểu học.

Căn cứ hướng dẫn văn bản số 2047/ GDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024 và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị; Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện từng nội dung như sau:

A. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2023 – 2024

Đơn vị	Trường học		Lớp học		Học sinh		Ghi chú (số lượng tăng/giảm, so với HKI 2022 - 2023)
	Số trường (bao gồm NCL)	2 buổi/n gày (tỉ lệ %)	Số lớp (bao gồm NCL)	2 buổi/ngày (tỉ lệ %)	Số HS (bao gồm NCL)	2 buổi/ngày (tỉ lệ %)	
Huyện Cần Giờ	16	100	203	100	5226	100	Giảm 8 lớp Giảm 347 HS

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

	Tổng số	Trình độ					Số lượng thiếu
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
CBQL	30		02	30			03
GV	295			251	37	7	16

Chuyên biệt	Tổng số	Trình độ					Số lượng thiếu
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
CBQL	02			02			
GV	10			6	1	3	

- Nguyên nhân thiếu CBQL: Cán bộ quản lý thiếu do nghỉ việc, bị mất do bệnh.
- Nguyên nhân thiếu GV: Giáo viên còn thiếu do chuyển công tác, nghỉ hưu, tình giãn biên chế, đặc biệt ở một số môn như Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật chưa tuyển dụng được do không có nguồn dự tuyển.

- Giải pháp đối với việc thiếu CBQL, GV:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với số cán bộ quản lý còn thiếu (đang thực hiện quy trình).

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tuyển dụng đối với số giáo viên còn thiếu. Bên cạnh đó, các trường sẽ hợp đồng giáo viên đối với giáo viên còn thiếu do chưa tuyển dụng được.

- Về giáo viên chưa đạt chuẩn:

Tổng GV chưa đạt chuẩn	Số giáo viên đang đi học nâng chuẩn	Số giáo viên chưa đi học nâng chuẩn	Tỉ lệ
48	24	24	15.7%

- Nguyên nhân: GV chưa đi học nâng chuẩn: do không thuộc đối tượng học nâng chuẩn; do sức khỏe; do lớn tuổi điều kiện đi lại khó khăn và có nhu cầu tình giãn biên chế.

- Giải pháp: đối với GV chưa đi học nâng chuẩn: Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia nâng chuẩn được đào tạo theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Khóa 2 (từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2026 - 2027).

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Về công tác bồi dưỡng Module cho giáo viên, cán bộ quản lý

- CBQL và GV cốt cán

NỘI DUNG	CBQL cốt cán			GV cốt cán		
	Tham gia bồi dưỡng	Hoàn thành	Tỉ lệ hoàn thành	Tham gia bồi dưỡng	Hoàn thành	Tỉ lệ hoàn thành
Mô đun 1	3	3	100%	20	20	100%
Mô đun 2	3	3	100%	20	20	100%
Mô đun 3	3	3	100%	20	20	100%
Mô đun 4	3	3	100%	20	20	100%
Mô đun 5	3	3	100%	20	20	100%
Mô đun 9	3	3	100%	20	20	100%

Mô đun 6	3	3	100%	20	20	100%
Mô đun 7	3	3	100%	20	20	100%
Mô đun 8	3	3	100%	20	20	100 %

- Bồi dưỡng CBQL, GV đại trà

NỘI DUNG	Bồi dưỡng CBQL đại trà				Bồi dưỡng Giáo viên đại trà			
	Tham gia bồi dưỡng	Hoàn thành	Tỉ lệ hoàn thành	Ghi chú	Tham gia bồi dưỡng	Hoàn thành	Tỉ lệ hoàn thành	Ghi chú
Mô đun 1	31	31	100%		310	310	100%	
Mô đun 2	32	32	100%		298	298	100%	
Mô đun 3	31	31	100%		296	296	100%	
Mô đun 4	29	29	100%		286	286	100%	
Mô đun 5	29	29	100%		287	287	100%	
Mô đun 9	29	29	100%		286	286	100%	
Mô đun 6	28	28	100%		285	285	100%	
Mô đun 7	27	27	100%		282	282	100%	
Mô đun 8	28	28	100%		280	280	100%	

Ghi chú: Trong số CBQL và GV học đại trà có 2 CBQL và 9 GV của Trường CB Cần Thạnh (Từ mô đun 1 đến mô đun 9).

100% CBQL và GV tham gia đều hoàn thành mô đun 1,2,3,4,5,6,7,8, 9.

Tổng số CBQL và GV chưa tham gia: 9 (1 CBQL chuyển từ Trường BDGD về trường tiểu học, 8 GV của các trường mới tuyển dụng và làm công tác phổ cập). CBQL mới chuyển công tác từ trường BDGD về trường tiểu học (có tham gia quản lý và học trực tiếp một số mô đun) GV mới tuyển dụng, GV phụ trách công tác phổ cập chưa tham gia học. Các trường hỗ trợ cho CBQL, GV tự học theo tài liệu các mô đun đã có. Đến thời điểm hiện nay đã tự bồi dưỡng các mô đun cơ bản, đạt yêu cầu

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và học liệu

3.1. Cơ sở vật chất

- Tỉ lệ phòng học/lớp: 286/203 bình quân phòng học/lớp đạt 1,36
- Số phòng tin học trên địa bàn: 21
- Số máy tính trên địa bàn: 540
- Nhận định việc đáp ứng/không đáp ứng việc dạy Tin học lớp 3, 4: máy tính chưa đáp ứng hết nhu cầu 01 học sinh/máy
- Nguyên nhân đối với việc thiếu máy tính: Do máy tính các đơn vị trường học đầu tư đã lâu nên bị hư hỏng, xuống cấp

- Giải pháp đối với các đơn vị thiếu phòng máy, thiếu máy tính:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chủ trương chấp thuận cho thay thế linh kiện máy tính để nâng cấp cấu hình máy nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Công văn số 2747/GDDT ngày 19 tháng 12 năm 2023 về chấp thuận điều chỉnh chủ trương sửa chữa máy vi tính thành mua sắm thay thế linh kiện máy vi tính các trường trên địa bàn huyện)

+ Trung tâm hỗ trợ và tư vấn chuyển đổi số TP.HCM cũng như Sở Giáo dục và Đào tạo đã hỗ trợ xây dựng mô hình lớp học số tại trường. Sau khi khảo sát thực tế lắp đặt thiết bị lớp học ảo đến ngày 02/11/2022 hoàn thành việc lắp đặt 02 phòng học ảo tại trường.

3.2. Trang thiết bị dạy học

- Số đơn vị trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu (tỉ lệ%): 80%

- Nguyên nhân các trường chưa trang bị đủ các trang thiết bị dạy học tối thiểu: Do nguồn kinh phí của Ủy ban nhân dân huyện và nguồn kinh phí hoạt động của các đơn vị còn hạn chế nên các đơn vị trường học đầu tư, mua sắm trang thiết bị còn hạn chế. Trong học kỳ I năm học 2023 – 2024, có 16/16 trường đã bổ sung thêm một phần thiết bị của khối lớp 2, 3 và 4 với tổng số tiền là 102.400.000 đồng.

- Giải pháp đối với các trường chưa trang bị đủ các trang thiết bị dạy học tối thiểu: Nhà trường rà soát thiết bị tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã tận dụng các thiết bị còn sử dụng và đầu tư bổ sung thiết bị còn thiếu theo quy định tuy nhiên chưa đầy đủ. Bên cạnh đó, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp danh mục thiết bị tối thiểu các đơn vị trường học trình Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và xin ý kiến Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.3. Về sách giáo khoa, tài liệu, xuất bản phẩm tham khảo

- 100% học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học.

- Số trường có sử dụng xuất bản phẩm: 16/16 trường

- Số trường có hồ sơ sử dụng xuất bản phẩm theo Thông tư 21: 16/16 trường.

- Các trường Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn 973/GDDT ngày 4 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về triển khai thực hiện công văn số 2253/SGDDT – VP ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- 16/16 trường tổ chức thực hiện lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo lớp 1, 2, 3, 4, 5 đúng theo quy định.

- Hồ sơ sắp xếp theo văn bản 561/GDDT ngày 03 tháng 4 năm 2023, của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn hồ sơ lựa chọn, bồi dưỡng, cung ứng sách và tài liệu tham khảo.

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình giáo dục:

1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

Các đơn vị chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cách xử lý khi có tình huống cháy nổ xảy ra; tổ chức xây dựng kế hoạch phối hợp đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng ngừa bạo lực học đường, phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

Các đơn vị chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Số trường xây dựng đủ các kế hoạch giáo dục trong nhà trường: 17 trường (16 trường tiểu học và 1 trường Chuyên biệt)

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát từ Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy và Ủy ban nhân huyện và đã có các văn bản pháp lý về việc thực hiện chương trình phổ thông 2018.

Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của huyện, chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời trong quá trình thực hiện¹.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học có triển khai hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) lớp 5 (có cả kế hoạch khối và kế hoạch giáo dục cá nhân của GV).

Các trường cũng đã xây dựng kế hoạch, triển khai thành công và tổ chức thực hiện đúng, đủ nội dung, chương trình giáo dục theo quy định hiện hành, xây dựng kế

¹ Văn bản số 1300 / GDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn thực hiện giáo dục tiểu học năm học 2022-2023; Công văn 1356/GDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai công văn số 3392/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022-2023.

hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 ở các đơn vị.

Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ trưởng chuyên môn xây kế hoạch giáo dục của Tổ, mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân của mình phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình (có kế hoạch thực hiện chương trình; mục tiêu môn học đạt được theo từng giai đoạn). Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

- Việc xây dựng thời khóa biểu:

+ Các trường chủ động xây dựng Thời khóa biểu 7 tiết /ngày theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục Đào tạo. Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

+ Các đơn vị tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí, rèn luyện năng khiếu sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- **Khó khăn:** Có một số đơn vị triển khai nhiều mô hình nên việc sắp xếp thời khóa biểu những tiết ngoài giờ chính khóa (Stem, tiếng Anh nước ngoài, kỹ năng sống, ...) sau giờ học chính khóa vào buổi chiều gặp khó khăn.

- **Giải pháp:** Các đơn vị linh hoạt trong việc sắp xếp thời khóa biểu, phối hợp với trung tâm cung cấp dịch vụ giáo dục ngoài giờ thống nhất phương án sắp xếp, đối với những học sinh có nhu cầu học thì bố trí thêm tiết thứ 5 buổi sáng hoặc tiết thứ 4 buổi chiều để đảm bảo thời lượng.

- Về chương trình nhà trường: 100 % đơn vị xây dựng chương trình nhà trường có sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Các đơn vị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành.

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 243/160 bình quân phòng học/lớp đạt 1,5
- Sĩ số học sinh/lớp: 4126/160 –Tỷ lệ: 25,8 HS/lớp
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 252/160 –Tỷ lệ: 1,58 GV/lớp
- Tỷ lệ 2 buổi/ngày: 100%
- Số trường có kế hoạch tổ chức bán trú:3
- Số trường có tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày:100%

b) Đối với lớp 5

- Việc điều chỉnh nội dung dạy học:

+ Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản số 265/GDĐT, ngày 01 tháng 3 năm 2021 về triển khai, thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 học kỳ 2 năm học 2020-2021 và văn bản số 1394/GDĐT, ngày 07 tháng 9 năm 2021 về triển khai, thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 kể từ năm học 2021-2022. Đầu năm học 2023-2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo rút kinh nghiệm và chỉ đạo các trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.

+ Hiệu trưởng các trường tiểu học đã căn cứ theo văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức rút kinh nghiệm và tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đến tất cả giáo viên giảng dạy lớp 5, nhằm giúp học sinh tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 6, theo tài liệu hướng dẫn điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học các môn học lớp 5 theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các cuộc họp để trao đổi, chia sẻ cách làm, kế hoạch thực hiện, kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học các môn học lớp 5 theo chương trình hiện hành theo định hướng chương trình 2018.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên dự giờ tư vấn cho giáo viên và kiểm tra kế hoạch điều chỉnh, công tác chỉ đạo và bồi dưỡng giáo viên của các trường.

Đánh giá chung: Đến thời điểm hiện tại các trường đã thực hiện khá tốt theo chỉ đạo, giáo viên lớp 5 đã biết cách điều chỉnh nội dung dạy học các môn học lớp 5 chương trình hiện hành theo định hướng chương trình 2018.

- Tổ chức thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) ở lớp 5 (toàn phần):

Thực hiện theo các công văn hướng dẫn: Công văn số 265 /GDĐT, ngày 01 tháng 3 năm 2021 và công văn số 1394/GDĐT, ngày 07 tháng 9 năm 2021. Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, tuyên truyền, giới thiệu, chia sẻ nội dung về mô hình trường học mới cho cán bộ quản lý, giáo viên và cộng đồng; có biện pháp gắn kết chặt chẽ, phát huy vai trò tích cực của phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường chăm sóc giáo dục học sinh với các hình thức đa dạng phong phú;

Thông qua việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn: Tiếp tục tập huấn, trao đổi để triển khai đồng bộ và hiệu quả phương pháp dạy, phương pháp học, đánh giá học sinh, hội đồng tự quản nhằm hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Chỉ đạo Giáo viên nỗ lực nghiên cứu, tổ chức rút kinh nghiệm sau tiết dạy trong dạy học mô hình mới. Trong quá trình dạy hạn chế được việc giảng giải, thuyết trình, mà tập trung vào việc quan sát, hướng dẫn, tổ chức học tập, hỗ trợ và thúc đẩy quá trình học tập của học sinh. Chỉ đạo cho GV thực hiện trang trí thiết thực và hiệu quả; Chú ý khai thác các góc trang trí vào hoạt động giảng dạy và được thay đổi theo chủ đề học tập và theo tình hình của lớp tại thời điểm đó; các đồ dùng phải thể hiện to, rõ không mang tính đối phó (phát huy vai trò của các công cụ vào việc tổ chức dạy học).

CBQL thường xuyên quan tâm kiểm tra việc thực hiện, dự giờ, thăm lớp để kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên. Tiếp tục bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo mô hình dạy học mới VNEN.

Các trường đã dần khắc phục khó khăn trên, đã có sự đổi mới, không khí học tập, các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nhà trường bước đầu được cải thiện, hướng về người học, hướng về phát triển năng lực đối với học sinh.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên đến các trường tham dự sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, tư vấn thêm cho các trường trong quá trình thực hiện.

Hạn chế:

- + Một số bài GV điều chỉnh tài liệu học chưa phù hợp; Một số lớp nhóm trưởng chưa phát huy hết vai trò của mình;
- + Sự tham gia của PHHS vào trong quá trình dạy học và giáo dục các em còn hạn chế.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

3.1. Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh

- Đến cuối năm học 2023-2024, tổng số giáo viên là 35 giáo viên. Trong đó, biên chế và hợp đồng là 30 giáo viên và 05 giáo viên thỉnh giảng, đảm bảo chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục của bộ môn tiếng Anh theo quy định.

- Có 16/16 trường tiểu học dạy tiếng Anh, tỉ lệ 100%, trong đó có 08 trường dạy tiếng Anh tăng cường²; 16/16 trường dạy tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2; có 203/203 lớp học tiếng Anh³, tỉ lệ 100% và có 5152/5226 học sinh học tiếng Anh, tỉ lệ 98.58%; còn 74 học sinh chưa học tiếng Anh do học sinh khuyết tật học hòa nhập và nơi khác chuyển đến chưa học tiếng Anh.

- Tham gia bồi dưỡng các mô đun chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định.

- Tham gia các chuyên đề tiếng Anh cấp Thành phố (Cụm I chuyên đề “Open House tiết học tiếng Anh lớp 4 Chương trình GDPT 2018 với phương pháp dạy học

² Trường TH An Nghĩa, TH An Thới Đông, TH Bình Khánh, TH Cần Thạnh, TH Cần Thạnh 2, TH Bình Phước, TH Long Thạnh và TH Tam Thôn Hiệp.

³ Trong đó có 56 lớp tiếng Anh tự chọn và 59 lớp tiếng Anh tăng cường;

theo trạm”, Cụm 3 chuyên đề “Open House tiết học tiếng Anh lớp 4 Chương trình GDPT 2018 qua văn hóa Việt Nam” và Cụm 4 chuyên đề “Open House tiết học tiếng Anh lớp 4 Chương trình GDPT 2018 với phần mềm hỗ trợ và giáo viên bản ngữ”);

- Phòng GDĐT tổ chức kiểm tra việc thực hiện các mô hình tiếng Anh trong năm học 2023-2024 tại các trường theo hướng dẫn đầu năm của Phòng GDĐT⁴. Qua kiểm tra, các trường đã triển khai thực hiện đúng quy định của Ủy ban nhân dân huyện về các mức thu, các hướng dẫn chuyên môn của Phòng GDĐT. Tuy nhiên cũng còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót và được Phòng GDĐT đề nghị tổ chức khắc phục, đảm bảo thực hiện đúng quy định⁵.

- Các giáo viên tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; dự giờ, rút kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau trong giảng dạy; tổ chức các chuyên đề chuyên môn tại đơn vị, qua đó tạo được hiệu quả nhất định, giúp giáo viên nâng cao chất lượng dạy và học.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đúng theo quy định. Hướng dẫn giáo viên soạn đề kiểm tra dựa trên ma trận đề và hướng dẫn ra đề nhằm tiếp cận các bài thi chứng chỉ quốc tế giúp học sinh quen dần với các bài thi đó và đạt chuẩn chất lượng đầu ra theo quy định của Đề án.

- Các trường tổ chức nhiều hoạt động như Ngày hội tiếng Anh, hoạt động Open House, Ngày hội thực hành tiếng Anh với sự tham gia của đông đảo học sinh và các đơn vị cung cấp giáo viên người nước ngoài, đem đến sự tươi mới, sự phấn khởi tham gia, màu sắc và đa dạng các hoạt động thực hành tiếng Anh. Đặc biệt trong năm học 2023-2024, các trường tham gia Hội thi Liên hoan phim tiếng Anh tiểu học chủ đề “Quê hương tôi – nguồn cảm hứng” cấp huyện và cấp Thành phố được đông đảo học sinh, phụ huynh học sinh, cán bộ quản lý và giáo viên tham gia.

- Tổ chức ôn tập cho 724 học sinh tiểu học dự thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế của Cambridge, dự kiến ngày 06/7/2024 tại Trường THCS Bình Khánh.

- Có 74 lớp và 1.959 học sinh học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài tại 08 trường tiểu học⁶.

3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Đối với lớp 1, 2: tổ chức 1 tiết/ tuần cho học sinh làm quen đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học.

- Đối với lớp 3, 4: Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018.

- Đối với lớp 5: đã triển khai Chương trình Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

+ Chỉ đạo các trường hướng dẫn cho giáo viên phụ trách môn Tin học xây dựng kế hoạch giảng dạy tin học tự chọn cho học sinh. Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, sửa chữa, cải tạo phòng máy để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy.

⁴ Công văn số 2060/GDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện các mô hình ngoại ngữ trong nhà trường năm học 2023-2024.

⁵ Công văn số 542/GDĐT ngày 03/4/2024 của Phòng GDĐT về chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm tra.

⁶ Trường TH An Nghĩa, TH An Thới Đông, TH Bình Khánh, TH Cần Thạnh, TH Cần Thạnh 2, TH Bình Phước, TH Long Thạnh và TH Tam Thôn Hiệp.

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy Tin học theo chuẩn tin học quốc tế IC3 Sparks cho học sinh các khối 4,5. Đối với lớp 3,4 ngoài thực hiện chương trình Tin học bắt buộc theo quy định của Bộ GDĐT. Tùy theo điều kiện thực tế trường còn dạy theo chương trình Tin học quốc tế IC3 Sparks theo hướng dẫn của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh theo công văn số 1529/GDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2022 về tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học ở cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Một số trường xây dựng thời khóa biểu cho học sinh khối Một, Hai làm quen Tin học mỗi tuần 01 tiết để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho các em tiếp cận chương trình tin học chuẩn bị là một môn học bắt buộc ở lớp 3.

- Về bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham dự lớp tập huấn dạy Tin học và công nghệ lớp 4 theo chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch tập huấn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Trong năm học đã tổ chức cho tập huấn Chuyên đề “ Dạy Tin học 4 theo hướng phát triển năng lực ” năm học 2023 - 2024 cấp Tiểu học của Phòng Giáo dục và Đào tạo; thành phần tham gia gồm có chuyên viên và đại diện CBQL, giáo viên của 16 trường Tiểu học trong huyện.

+ Ngoài ra, một số đơn vị đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ về năng lực, nghiệp vụ như: Chứng chỉ Chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy môn tin học và công nghệ; chương trình bồi dưỡng và cấp giấy chứng nhận Certificate (Dạy tin học chuẩn quốc tế); Cử nhân Công nghệ thông tin.

Kết quả: Việc đảm bảo tổ chức dạy học môn Tin học học sinh lớp 3, 4 theo yêu cầu của CTGDPT 2018: đạt tỉ lệ 100% trường thực hiện dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3,4 theo yêu cầu CTGDPT 2018 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Đối với Tin học tự chọn:

+ Khối lớp 1: Tổng số lớp: 04; Tổng số học sinh: 95.

+ Khối lớp 2: Tổng số lớp: 14; Tổng số học sinh: 374.

+ Khối lớp 5: Tổng số lớp: 39; Tổng số học sinh: 987.

- Đối với Tin học theo chương trình GDPT 2018:

+ Khối lớp 3: Tổng số lớp: 38; Tổng số học sinh: 1031.

+ Khối lớp 4: Tổng số lớp: 40; Tổng số học sinh: 1035.

- Đối với Tin học chuẩn Quốc tế IC3 Park:

+ Khối lớp 3: Tổng số lớp 06; Tổng số học sinh: 180.

+ Khối lớp 4: Tổng số lớp: 05; Tổng số học sinh: 169.

+ Khối lớp 5: Tổng số lớp: 30; Tổng số học sinh: 774.

Tồn tại, hạn chế:

- Một số đơn vị phòng máy được trang bị đã lâu (từ 05 năm trở lên), thiết bị máy bắt đầu xuống cấp, nhiều máy bị hư nên việc tổ chức dạy tin học một số thời điểm cũng gặp khó khăn nhất là những giờ thực hành của học sinh.

- Một số trường chưa tuyển được giáo viên (phải hợp đồng giáo viên) nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập của học sinh.

Giải pháp: Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện trang cấp kinh phí sửa chữa, bảo trì và nâng cấp. Ngoài ra một số trường cũng đã chủ động dành kinh phí hoạt động của đơn vị để bảo trì, sửa chữa những thiết bị bị hư để đảm bảo đủ máy phục vụ cho công tác dạy và học.

4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Việc tổ chức dạy học giáo dục địa phương:

Thực hiện các văn bản đã hướng dẫn ⁷, các đơn vị tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu tài liệu giáo dục địa phương và sách giáo khoa hoạt động trải nghiệm lớp 1, 2, 3, lớp 4 để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu, kế hoạch dạy học tuần đối với hoạt động trải nghiệm.

Nội dung giáo dục địa phương bảo đảm cụ thể hóa được mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo yêu cầu cần đạt, được tích hợp trong hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Nghệ thuật ,...), góp phần giáo dục các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh; bảo đảm thiết thực, phù hợp trình độ, làm cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học sinh.

Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, chủ động tổ chức hợp tổ chuyên môn nghiên cứu bài học, lập kế hoạch cụ thể để thống nhất nội dung lồng ghép, tích hợp trong nội dung các bài học và hoạt động giáo dục. Giáo viên sử dụng tư liệu chính xác, phù hợp; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng tích hợp, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; giúp học sinh có thêm cơ hội trải nghiệm và có thể vận dụng kiến thức đã học giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong học tập và đời sống, phù hợp lứa tuổi.

Khối 5 thực hiện theo các văn bản hướng dẫn ⁸. Giáo viên đã chủ động lựa chọn nội dung Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện giảng dạy ở các tiết theo chương trình; lồng ghép vào các tiết học và hoạt động giáo dục, qua đó giúp học sinh

⁷ Thông báo số 1995/GDDT ngày 23/12/2021 Về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Một số giải pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1 theo chương trình, sách giáo khoa mới”, theo văn bản số 3654/GDDT-TH về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2023; Công văn 2026/GDDT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Triển khai công văn số 4567/SGDDT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2023 hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023-2024. Thông báo số 1018/GDDT ngày 24/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về “ Dạy và Kiểm tra đánh giá môn Lịch sử và Địa lý theo hướng phát triển năng lực và Tích hợp nội dung Giáo dục địa phương thành phố Hồ Chí Minh “

⁸ Hướng dẫn số 288/GDDT-TH ngày 26/02/2009 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nội dung Giáo dục địa phương các môn học ở Tiểu học; Công văn số 1056/ GDDT-TH ngày 29 tháng 10 năm 2009 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nội dung Giáo dục địa phương các môn ở tiểu học.

vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, tìm hiểu về truyền thống quê hương, đất nước; gắn liền kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống.

Thông qua các chủ đề của nội dung giáo dục địa phương giúp học sinh nâng cao kinh nghiệm sống và những hiểu biết của mình trong các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, địa lí, kinh tế, môi trường địa phương... giúp các em có cơ hội vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn hàng ngày mà các em gặp ở địa phương.

Những vấn đề tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Một số giáo viên chưa quan tâm nhiều đến việc giảng dạy chương trình giáo dục địa phương, lồng ghép các nội dung còn đơn điệu.

5. Triển khai giáo dục STEM

- Về Bài học STEM:

+ Tổng số tiết: 628, số chủ đề đã thực hiện trong học kỳ 1: 94.

- Về Hoạt động trải nghiệm STEM: Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, tùy theo điều kiện của trường có thể phối hợp với các trung tâm cung cấp dịch vụ giáo dục Stem, vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho con mình tham gia các hoạt động giáo dục STEM để tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung khoa học, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, giáo dục các kỹ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống với các hình thức Câu lạc bộ được bố trí trong tiết học ngoài giờ vào các buổi chiều. Kết quả Với 175 lớp, tổng số học sinh; 3844.-

Về làm quen STEM nghiên cứu khoa học kỹ thuật: Đã có 03/16 trường triển khai với 368 học sinh tham gia với mức độ làm quen ở dạng nghiên cứu tài liệu, phim ảnh và thực hiện mô tả quy trình thực hiện và tạo ra sản phẩm STEM.

- Đánh giá:

+ Thực hiện theo văn bản⁹. Chỉ đạo các trường linh hoạt trong xây dựng kế hoạch dạy học STEM trong kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục tổ chuyên môn đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng học sinh.

+ Trường chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của đơn vị. Trong đó, mỗi giáo viên thực hiện tối thiểu từ 1 đến 2 chủ đề STEM trong học kì I. Các nội dung Giáo dục STEM sẽ được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học của giáo viên và biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối.

+ Một số trường đã tích cực triển khai thực hiện các góc triển lãm sản phẩm STEM tại các lớp học và góc trưng bày Giáo dục STEM tại khuôn viên nhà trường...

⁹ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; Công văn 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM về hướng dẫn tổ chức giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 (tại phụ lục 2) và công văn số 2019/GDĐT ngày 24/8/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “ Dạy học tích hợp nội dung giáo dục STEM và bài học ” năm học 2023 - 2024 cấp Tiểu học

- **Tồn tại, hạn chế:** Một số giáo viên còn lúng túng, khó khăn trong việc triển khai thực hiện bài học Stem.

- **Nguyên nhân:** Do năm đầu tiên triển khai thực hiện chương trình giáo dục STEM nên một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận với phương pháp dạy học. Tình hình kinh tế địa phương gặp khó khăn nên cha mẹ học sinh chưa có điều kiện cho con mình tham gia học chương trình trải nghiệm Stem.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột¹⁰; thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới¹¹; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy”, “Học thông qua chơi”, “Lớp học ảo” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt, Toán ở tiểu học¹²; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường¹³; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên¹⁴.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chuyên đề đã triển khai trong các năm qua.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học:

+ Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại văn bản số 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của SGDDT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học từ năm học 2020-2021 và công văn Văn bản số 1212 /GDĐT ngày 13

¹⁰ Theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

¹¹ Theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

¹² Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

¹³ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục về quyền con người,...; Công văn số 2026/GDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai công văn số 4567/SGDDT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2023 hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023-2024.

¹⁴ Công văn số 1212 /GDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn Thực hiện chương trình GDPT Cấp tiểu học từ năm học 2020-2021 (thực hiện theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của SGDDT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học từ năm học 2020-2021).

tháng 8 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn Thực hiện chương trình GDPT Cấp tiểu học từ năm học 2020-2021; Các trường đã sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn.

+ Đưa SHCM trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Tuy nhiên vẫn còn vài đơn vị các buổi họp chuyên môn chưa đi sâu vào việc sinh hoạt chuyên môn, chỉ triển khai văn bản hành chính, các công việc.

Tiếp tục phát huy và nâng cao chất lượng hoạt động của các cụm chuyên môn trong công tác bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên, hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4.

Các chuyên đề đã thực hiện nhằm đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- Tiếp tục cử CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nhiệm vụ được giao. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các lớp tập huấn và chuyên đề theo chỉ đạo của Sở:

+ Chuyên đề “ Dạy học tích hợp nội dung giáo dục STEM và bài học ” năm học 2023 - 2024 cấp Tiểu học.

+ Chuyên đề “ Dạy và Kiểm tra đánh giá môn Lịch sử và Địa lý theo hướng phát triển năng lực và Tích hợp nội dung Giáo dục địa phương thành phố Hồ Chí Minh”.

+ Chuyên đề “ Dạy giải bài toán theo hướng phát triển năng lực cho học sinh “ năm học 2023 -2024.

+ Chuyên đề “ Dạy Một số yếu tố thống kê và xác suất theo hướng phát triển năng lực ” năm học 2023 - 2024 cấp Tiểu học.

+ Chuyên đề “Dạy đọc cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực”

+ Chuyên đề “Dạy Tin học 4 theo hướng phát triển năng lực” năm học 2023 - 2024 cấp tiểu học”

+ Chuyên đề “Dạy viết cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực”

+ Chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập thân thiện, công bằng. Hướng dẫn kỹ năng quản lý hành vi trẻ khuyết tật học hòa nhập”.

+ Chuyên đề: Dạy nói và nghe cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực.

+ Chuyên đề: Dạy kiến thức Tiếng Việt cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực

+ Chuyên đề: Dạy Mỹ thuật cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực

- Sau mỗi chuyên đề, Phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản kết luận và chỉ đạo các trường triển khai và vận dụng vào thực tế. Kết quả giáo viên bước đầu đã vận dụng

thành công nội các dung trên vào bài giảng Theo tình thực tế của từng đơn vị cũng đã tổ chức bồi dưỡng GV.

- Tất cả các trường đã tổ chức triển khai các chuyên đề huyện đã tập huấn. Đa số giáo viên áp dụng tốt các chuyên đề vào việc giảng dạy.

- Tuy nhiên hiện nay một số đơn vị chưa triển khai kịp thời các chuyên đề đến giáo viên, trong quá trình áp dụng giáo viên vẫn chưa thực hiện thường xuyên.

6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Các chuyên đề đã thực hiện nhằm đổi mới phương pháp và hình thức đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:

+ Chuyên đề “Dạy và Kiểm tra đánh giá môn Lịch sử và Địa lý theo hướng phát triển năng lực và Tích hợp nội dung Giáo dục địa phương thành phố Hồ Chí Minh”.

+ Chuyên đề “Đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 4 theo hướng phát triển năng lực HS”

- Việc thực hiện kiểm tra định kỳ cuối năm:

+ Hiệu trưởng các trường tổ chức thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư ¹⁵. Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư ¹⁶, công văn số 1570/TB-GDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp tiểu học kể từ năm học 2018-2019; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra cuối năm ¹⁷.

+ Hiệu trưởng đã triển khai, tập huấn thông tư triệt để, đúng quy trình đến giáo viên, cha mẹ học sinh. Nhìn chung, đa số cán bộ, giáo viên đã nắm vững, nhận thức đúng đắn và thực hiện đúng.

+ Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét ở vở, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau các tiết học.

¹⁵ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh.

¹⁶ Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học”, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT.

¹⁷ Công văn số 680/GDĐT ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn kiểm tra định kỳ Đánh giá cuối năm học và chuẩn bị báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 cấp tiểu học; Quyết định số 496/QĐ-GDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về thành lập Ban chỉ đạo Kỳ Kiểm tra định kỳ cuối năm học 2023-2024 cấp Tiểu học; Quyết định số 497/QĐ-GDĐT ngày 3 tháng 5 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về thành lập Hội đồng Kiểm tra định kỳ khối lớp 5 cuối năm học 2023-2024; Công văn số 726/GDĐT ngày 6 tháng 5 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai công văn số 2656/SGDĐT-GDTH ngày 4 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn công tác tổ chức kiểm tra định kỳ cuối HKII năm học 2023 – 2024.

+ Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra HKI với các giải pháp linh hoạt, phù hợp với đơn vị, thông báo kịp thời cho học sinh và PHHS; thực hiện quy trình ra đề kiểm tra đúng quy định; tổ chức kiểm tra nghiêm túc, khách quan, công bằng, nhẹ nhàng. Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn học theo quy định, phát triển năng lực học sinh.

+ Giao quyền và trách nhiệm cho hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện KTĐK. CBQL và GV nắm vững và nhận thức đúng đắn về yêu cầu của Thông tư để thực hiện tốt trong quá trình chỉ đạo và đánh giá, giúp học sinh tự tin, biết mặt hạn chế để sửa chữa, phát huy các mặt ưu điểm (kết hợp việc chấm điểm với nhận xét chi tiết).

+ Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kì bằng điểm số kết hợp với nhận xét; Kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất.

- Công tác tổ chức đánh giá đề kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Tổ chức kiểm tra công tác tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh tại các trường theo Kế hoạch số 735/GDDT ngày 7 tháng 5 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kiểm tra công tác coi và chấm kiểm tra định kì cuối năm - Năm học 2023 – 2024..

+ Qua đợt kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc ra đề kiểm tra của các đơn vị.

- Kết quả chất lượng bộ môn qua kỳ KTĐK-CKI:

Môn Tiếng Việt:

K H O I	Năm học 2022 - 2023						Năm học 2023 - 2024					
	TSHS (đã trừ KT) / TSHSDKT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS (đã trừ KT) / TSHSDKT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
1	1032/ 1062 (Trừ 30 HSKT không đánh giá)	805 78,0 %	179 17,3 %	32 3,1 %	1016 98,4 %	16 1,6%	1009/ 1034 (Trừ 25 HSKT không đánh giá)	789 78,2 %	173 17,1 %	39 3,9 %	1001 99,2 %	8 0,8 %
2	1021/ 1025 (Trừ 4 HSKT không đánh giá)	712 69,7 %	246 24,1 %	61 6,0 %	1019 99,8 %	2 0,2%	1011/ 1024 (Trừ 13 HSKT không đánh giá)	714 70,6 2%	246 24,3 %	50 5,0 %	1010 99,9 %	2 0,1%
3	1023/ 1032 (Trừ 9 HSKT không đánh giá)	683 66,8 %	261 25,5 %	75 7,3 %	1019 99,6 %	4 0,4%	1019/ 1021 (Trừ 12 HSKT không đánh giá)	702 69 %	242 23,7 5%	74 7,26 %	1018 99,9 %	1 0,1%
4	1096/ 1100 (Trừ 4 HSKT không đánh giá)	739 67,4 %	287 26,2 %	69 6,3 %	1095 99,9 %	1 0,1%	1033/ 1037(Trừ 4 HSKT không đánh giá)	665 64,4 %	304 29,4 %	62 6,0 %	1031 99,8 %	4 0,2 %

5	1352/ 1354 (Trừ 2 HSKT không đánh giá)	921 68,1 %	378 28 %	53 3,9 %	1352 100 %	0	1098/ 1100 (Trừ 2 HSKT không đánh giá)	733 66,7 %	316 28,8 %	49 4,46 %	1098 100 %	0
T C	5524/ 5573 (Trừ 49 HSKT không đánh giá)	3860 69,9 %	1351 24,5 %	290 5,2 %	5501 99,6 %	23 0,4 %	5170/ 5226 (Trừ 56 HSKT không đánh giá)	3603 69,7 %	1281 24,8 %	274 5,3 %	5158 99,8 %	12 0,2 %

Qua bảng thông kê đánh giá như sau:

- Tổng số học sinh toàn huyện đến cuối năm học 2023-2024, là 5226 học sinh. Trong 5226 học sinh có 120 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 16 trường tiểu học, trong đó có 56 học sinh khuyết tật làm bài kiểm tra môn Tiếng Việt theo chương trình học của kế hoạch học tập cá nhân nên không tham gia đánh giá xếp loại cuối năm, còn 64 học sinh khuyết tật học hết chương trình lớp học nên tham gia kiểm tra môn Tiếng Việt theo đề chung đạt từ điểm 5 trở lên. Như vậy số học sinh tính tỉ lệ là 5170.

Tỉ lệ đạt yêu cầu (điểm bài kiểm tra trên 5) là: 5158/5170 – Tỉ lệ 99,9% so với năm học trước tăng 0,4%, tỉ lệ yếu giảm 0,2%. Các trường có tỉ lệ yếu khá cao so với bình quân chung là TH Doi Lầu, Bình Khánh, An Thới Đông. Tỉ lệ yếu tập trung nhiều ở lớp 1 là 25 học sinh; các em chưa nắm chắc phần vần, kỹ năng đọc và viết còn yếu, nên không làm được bài đọc hiểu, không viết được bài Chính tả và không làm được các bài tập chính tả.

Đa số học sinh đạt các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, phân tích, tổng hợp. Vì thế phần lớn học sinh đọc đúng tốc độ, đọc diễn cảm, đọc hiểu văn bản, biết cách giao tiếp, biết vận dụng kiến thức đã học để phân tích và đưa vào cuộc sống xung quanh. Học sinh biết sử dụng từ để đặt câu, vận dụng các mẫu câu, sử dụng hình ảnh nhân hóa, so sánh để viết văn, trình bày bài văn theo bố cục, viết đúng chính tả.

Môn Toán:

K H OÍ	Năm học 2021-2022						Năm học 2023-2024					
	TSHS Dự kiểm tra/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự kiểm tra/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
1	1037/1062 (25 KT không đánh giá)	879 84.8 %	115 11.1 %	28 2.7 %	1022 98.6 %	15 1.4 %	1009/1034 (25 HS KT không đánh giá)	843- 83.5 %	124 12.3 %	34 3.4 %	1001 99.2 %	8- 0.8 %
2	1020/1025 (05 KT không đánh giá)	814 79.8 %	175 17.2 %	30 2.9 %	1019 99.9 %	01 0.1 %	1011/1024 (13 HS KT không đánh giá)	783 77.4 %	191 18.9 %	37 3.7 %	1011 100 %	/
3	1022/1032 (10 KT không đánh giá)	746 73.0 %	189 18.5 %	84 8.2 %	1019 99.7 %	03 0.3 %	1019/1031 (12 HS KT không đánh giá)	717- 70.4 %	211- 20.7 %	90- 8.8 %	1018 99.9 %	1- 0.1 %

4	1095/1100 (05 KT không đánh giá)	787 71.9 %	233 21.3 %	74 6.8 %	1094 99.9 %	01 0.1 %	1033/1037 (4 HS KT không đánh giá))	686- 66.4 %	235- 22.7 %	110- 10.7 %	1031 99.8 %	2- 0.2 %
5	1352/1354 (02 KT không đánh giá)	983 72.7 %	286 21.2 %	83 6.1 %	1352 100 %	00 0 %	1098/1100 (2 HS KT không đánh giá)	724- 65.9 %	296- 27.0 %	78- 7.1 %	1098 100 %	/
T C	5526/5573 (47 KT không đánh giá)	4209 76.2 %	998 18.1 %	299 5.4 %	5506 99.6 %	20 0.4 %	5170/5226 (56 HS KT không đánh giá)	3753 72.6 %	1057 20.4 %	349 6.8 %	5159 99.8 %	11 0.2 %

Qua bảng thống kê đánh giá như sau:

Có 5226 học sinh tham gia dự kiểm tra môn Toán cuối năm (trong đó có 56 học sinh khuyết tật học hòa nhập học theo kế hoạch cá nhân). Tỷ lệ đạt yêu cầu môn Toán là: 5159/5170 – Tỷ lệ 99,8% tăng so với năm học trước 0.2%. Chất lượng bộ môn có sự ổn định.

Giống như năm học trước, đa số học sinh đạt theo chuẩn kiến thức – kỹ năng theo từng khối lớp, có kỹ năng vận dụng kiến thức để làm bài; Kỹ năng tính toán khá tốt, cũng như trong giải toán. Thực hiện thành thạo các phép tính, làm tốt các bài toán có yếu tố hình học, bài toán tìm thành phần chưa biết, tính giá trị của biểu thức;... Học sinh có điểm kiểm tra dưới 5 là do không cẩn thận khi tính toán, kỹ năng đọc đề và phân tích đề còn yếu. Tỷ lệ học sinh yếu đa số ở khối lớp 1 (chiếm 0.8%).

Môn Khoa học

Kh ối	Năm học 2022-2023						Năm học 2023-2024					
	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1098/ 1100 (02 Không XL)	936 85.2 %	140 12.8 %	22 2.0 %	1098 100 %	0	1033/ 1037 (04 Không XL)	877 84.9 %	131 12.7 %	25 2.4 %	1033 100 %	
5	1353/ 1354 (01 Không XL)	1131 83.6 %	192 14.2 %	30 2.2 %	1353 100 %	0	1098/ 1100 (02 Không XL)	905 82.4 %	166 15.1 %	27 2.5 %	1098 100 %	
TC	2451/ 2454 (03 Không XL)	2067 84.3 %	332 13.5 %	52 2.1 %	2451 100 %	0	2131/ 2137 (06 Không XL)	1782- 83.6 %	297- 13.9 %	52- 2.5 %	2131 100 %	

Môn Lịch Sử - Địa lý

Kh ối	Năm học 2021-2022						Năm học 2023-2024					
	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1098/ 1100 (02 Không XL)	887 80.8 %	176 16.0 %	35 3.2 %	1098 100 %	0	1033/ 1037 (04 Không XL)	802 77.6 %	185 17.9 %	46 4.5 %	1033 100 %	
5	1353/ 1354 (01 Không XL)	1058 78.2 %	221 16.3 %	74 5.5 %	1353 100 %	0	1098/ 1100 (02 Không XL)	891 81.2 %	161 14.7 %	46 4.1 %	1098 100 %	/
TC	2451/ 2454 (03 Không XL)	1945 79.4 %	397 16.2 %	109 4.4 %	2451 100 %	0	2131/ 2137 (05 Không XL)	1693 79.4 %	346 16.2 %	92 4.3 %	2131/ 2131 100%	

Đánh giá chung:

Tỉ lệ đạt yêu cầu môn Lịch sử và Địa lý cùng với môn Khoa học: đạt 100%, trong đó điểm 9 – 10 môn khoa học đạt 83.6%; môn Lịch sử – Địa lý 79.4%. Nhận định chất lượng ổn định so với năm học trước.

Giáo viên vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực (phương pháp dạy học hợp tác, hoạt động sắm vai, thu thập và xử lý thông tin, phương pháp bàn tay nặn bột ...). Đặc biệt các trường đã khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

Các trường đã chú trọng và tổ chức tốt việc đưa nội dung giáo dục địa phương môn Lịch sử & Địa lý vào giảng dạy nhằm giáo dục cho học sinh tình cảm gắn với nơi mình đang sống. Đa số giáo viên đều tích cực ứng dụng phương tiện dạy học vào trong các bài dạy một cách nghiêm túc.

Bên cạnh đó giáo viên rất tích cực chú trọng tích hợp nội dung giáo dục môi trường, Giáo dục sử dụng và tiết kiệm năng lượng, ... vào các môn học. Đặc biệt ở một số đơn vị có chú trọng đến giáo dục kỹ năng sống bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú kết hợp giữa dạy học ngoài hiện trường, tham quan ngoại khóa, các hoạt động thực hành cùng với những trải nghiệm thực tế.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Cấp tiểu học có 16 trường: 16 trường công lập, không có trường ngoài công lập, với 203 lớp, 5.226 học sinh, 100% học sinh học sinh học 2 buổi/ngày.

Quỹ đất dành cho giáo dục và đào tạo được ưu tiên và ngày càng được mở rộng đáp ứng được nhu cầu tăng quy mô học sinh trên địa bàn. Đảm bảo các chỉ tiêu cơ bản của Quyết định số 02/2003/QĐ-UBND như định mức diện tích đất/học sinh (10-

15m2/học sinh), tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, định mức số lớp/trường, số học sinh/lớp.

2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục. xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 2189/KH-UBND ngày 12/5/2021 về thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ giai đoạn 2021 – 2025. Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

Cùng chuyên trách huyện căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tham mưu các văn bản như kế hoạch vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kế hoạch tuyển sinh đầu năm- kế hoạch tổ chức tự kiểm tra công nhận cho các xã, thị trấn; kế hoạch kiểm tra phổ cập giáo dục hàng năm của huyện kiểm tra các xã; thị trấn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn bậc tiểu học ...

Hiệu trưởng các trường xây dựng hồ sơ phổ cập theo quy định tại văn bản số 285/GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v thống nhất hồ sơ phổ cập tại các trường trung học cơ sở và tiểu học. Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH.

Các trường tiểu học đã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể về thực hiện việc huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Tổ chức duy trì sĩ số học sinh.

Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: 977/977 em, đạt 100 %.
- Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi: 5.080/5148 em, đạt 98.68 %.
- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCTTH: 1033/1071 em, đạt 96.54 %.

Hạn chế: Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ hồ sơ theo văn bản số 285/ GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016; Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi tỉ lệ chưa cao và thiếu bền vững. Nguyên nhân hàng năm trường phải tiếp nhận thường xuyên các trường hợp khai sinh lớn tuổi chuyển đến từ các tỉnh lân cận.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại các Thông tư và công văn hướng dẫn¹⁸

¹⁸ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TTBGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học,

Các đơn vị cần xây dựng văn hoá chất lượng, tăng cường công tác kiểm định chất lượng; Dựa vào các kế hoạch thực hiện công tác đánh giá chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngành giáo dục Giai đoạn 2021-2025¹⁹ và các văn bản chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Kiểm định Chất giáo dục. Thực hiện kiểm tra công nhận lại đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm, đồng thời thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

Tiếp tục chỉ đạo các trường tiểu học làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công CT GDPT 2018.

Các trường đạt chuẩn tiếp tục xây dựng, củng cố; Các trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch, tổ chức cải tiến chất lượng để nâng dần chất lượng giáo dục.

Ngoài các trường trên các trường còn lại rà soát, kiểm tra các hạng mục cơ sở vật chất, chủ động tham mưu đề xuất các cấp lãnh đạo sửa chữa, nâng cấp, xây mới... theo yêu cầu.

Số trường đạt chuẩn quốc gia			Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục			Số trường đang thực hiện mô hình trường CLC “tiên tiến, hội nhập quốc tế”
Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 1	Mức 2	Mức 3	
11	1			11	1	0

- Nguyên nhân số trường đạt chuẩn quốc gia tăng/giảm: tăng 3 trường chuẩn quốc gia so với năm học trước.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1. Đối với trẻ khuyết tật

- Huyện Cần Giờ có 01 trường chuyên biệt dành cho người khuyết tật, nằm tại Thị trấn Cần Thạnh.

- Không có trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Kết quả thực hiện:

- Toàn huyện có 120 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 15 trường tiểu học, giảm 21 em so với năm học 2022-2023. Trong đó có 56 học sinh khuyết tật không tham gia kiểm tra theo đề chung nên không đánh giá xếp loại. Đánh giá các môn bằng định tính

trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

¹⁹ Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 19/11/2020 về thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngành Giáo dục giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 470/ KH-GDĐT ngày 5 tháng 4 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công tác đánh giá chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngành giáo dục Giai đoạn 2021-2025

và đánh giá năng lực, phẩm chất của đối tượng này được giáo viên chủ nhiệm thường xuyên hỗ trợ để trẻ hoàn thành bài học và đạt các kỹ năng theo yêu cầu.

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh có 57 học sinh khuyết tật, trong đó 41/57 trẻ học chương trình tiểu học, chia ra: lớp 1: 4 lớp - 32 học sinh, lớp 2: 1 lớp - 6 học sinh, lớp 3 ghép 4: 01 lớp - lớp 3 có 2 học sinh và lớp 4 có 1 học sinh. Một nhóm Can thiệp sớm và hỗ trợ có 16 trẻ. Nhà trường thực hiện chương trình khung theo Quyết định 5715/ QĐ – BGDDT ngày 08/12/2010 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở giáo dục Chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học đối với 02 lớp 1.1 và 1.2 trên cơ sở chia nhỏ phù hợp với khả năng của các em; 02 lớp 1, 01 lớp 2 và 01 lớp 3 ghép 4 thực hiện chương trình theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018. Đến cuối học kỳ 1 có 57/57 học sinh được đánh giá hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân, trong đó tiểu học có 41/41 học sinh hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Đầu năm học 2023 - 2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường rà soát bổ sung những hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của văn bản số 1948/ GD&ĐT ngày 04/11/2014 về Hướng dẫn thực hiện quản lý giáo dục hòa nhập và chuyên biệt; Công văn số 2470/KH-GDĐT ngày 6/11/2023 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật năm học 2023-2024; Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT, ngày 29 tháng 01 năm 2018 Thông tư Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từng trường đã căn cứ vào văn bản chỉ đạo để xây dựng Kế hoạch Giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập của đơn vị mình, phối hợp với chính quyền địa phương thống kê, cập nhật thông tin về số lượng trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0 – 18 tuổi; vận động đưa trẻ ra học hòa nhập vào học chuyên biệt; tiếp nhận trẻ có nhu cầu Giáo dục đặc biệt, phân công giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập, phân loại theo dạng tật, phân công giáo viên giảng dạy lập Kế hoạch giáo dục cá nhân dựa trên hồ sơ bệnh viện định bệnh của trẻ; sắp xếp lưu trữ hồ sơ, ...Hỗ trợ và miễn, giảm các khoản thu theo quy định của Nhà nước. Tiếp tục vận động các tổ chức xã hội, các tổ chức cá nhân giúp đỡ cho trẻ khuyết tật, chăm lo trang thiết bị, đồ dùng học tập và chăm lo đời sống cho trẻ khuyết tật. Hướng dẫn và tổ chức các chuyên đề cho CBQL và GV các trường có học sinh học hòa nhập. Từng trường đã căn cứ vào văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, kết hợp tình hình thực tế của từng đơn vị và địa phương, cũng như những mặt tích cực và còn hạn chế trong năm học trước để đề ra kế hoạch và tổ chức các hoạt động phù hợp với đơn vị của mình. Tuy nhiên, vẫn còn một vài CBQL chưa tổ chức bàn giao và phân công cho giáo viên ngay đầu năm học, chưa kiểm tra tư vấn điều chỉnh việc xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, việc thực hiện kế hoạch cá nhân, đánh giá những kiến thức đạt được của trẻ theo kế hoạch đã đề ra từ đó có kế hoạch điều chỉnh hoạt động dạy và học của trẻ cho phù hợp.

- Tuy vẫn còn ghép chung với tiểu học về các văn bản pháp lý về hướng dẫn hoạt động chuyên môn nhưng các trường tùy điều kiện của mình đã đảm bảo học sinh đầy đủ các điều kiện học tập, được đối xử bình đẳng như học sinh khác. Qua đó, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy phù hợp với khả năng từng em. Trên cơ sở đó tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ khuyết tật học hoà nhập, không đối xử, phân biệt với các em. Tạo mọi điều kiện cho các em hoạt động vui chơi như những trẻ em khác. Đồng thời nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo

dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội để giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất và tinh thần nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em đến lớp và học tập tốt.

- Hỗ trợ SGK cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Phòng GDĐT phát SGK của Công ty Sách Phương Nam hỗ trợ cho học sinh khó khăn. Các tổ chức xã hội, các tổ chức cá nhân giúp đỡ cho trẻ khuyết tật, chăm lo trang thiết bị, đồ dùng học tập và chăm lo đời sống cho trẻ khuyết tật.

Đánh giá chung: Việc tổ chức thực hiện dạy học sinh có hoàn cảnh khó khăn và khuyết tật đã đi vào nề nếp, ổn định, góp phần tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được hưởng quyền lợi về học tập vui chơi.

4. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

- Toàn huyện Cần Giờ có 01 lớp 4 ghép lớp 5, gồm 12 học sinh (lớp 4 có 4 học sinh và lớp 5 có 8 học sinh) tại cơ sở Thiềng Liềng, Trường Tiểu học Thạnh An, Xã đảo Thạnh An.

- Trường đã căn cứ vào các văn bản ²⁰ hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên thực hiện song song hai chương trình: Đối với lớp 4 thực hiện CTGDPT 2018 ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và CTGDPT theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ở lớp 5 với yêu cầu giảng dạy, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nhà trường đã hướng dẫn và chỉ đạo giáo viên dạy lớp ghép trực tiếp xây dựng kế hoạch bài học, căn cứ vào chương trình các môn học đã quy định; lập kế hoạch dạy học và hoạt động các môn học cho cả năm, mỗi học kỳ, từng tháng, từng tuần học phù hợp với các nhóm học sinh trình độ; giáo viên lựa chọn đơn vị kiến thức cơ bản, cần thiết; hình thức tổ chức các nhóm học tập linh hoạt, chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với đối tượng, các nhóm trình độ, phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh cụ thể, quan trọng là thực hiện chương trình hợp lý, phù hợp với đối tượng học sinh, sao cho cuối mỗi học kỳ, tất cả học sinh trong mỗi lớp đạt được yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định tại chương trình Giáo dục phổ thông được ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Hàng năm, căn cứ nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức chung cho toàn huyện theo hình thức xét tuyển. Việc tuyển dụng viên chức theo hình thức xét tuyển được thực hiện theo quy định tại Mục 3 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi,

²⁰ Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Căn cứ công văn 4139/SGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép; Căn cứ công văn 1650/GDĐT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép

bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 320/UBND-NV ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023; Kế hoạch số 3299/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023 về tuyển dụng viên chức.

Kết quả tuyển dụng: 06 giáo viên Nhiều môn, 01 giáo viên Âm nhạc.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý sao cho đảm bảo mục tiêu, đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời giáo viên cũng cần có thái độ tích cực đối với việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng như, chủ động tìm cách học thích hợp, học đồng nghiệp, tham gia dự giờ, bồi dưỡng thường xuyên, học những giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong giáo dục nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, khả năng sư phạm, góp phần nâng cao trình độ chung của đội ngũ giáo viên, nhằm hoàn thiện nhân cách của giáo viên.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 6022/KH-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 về tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Khóa 2 (năm học 2024 - 2025 đến năm học 2026 - 2027) và phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 1600/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ năm 2024.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 1230/KH-GDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2023 về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2023 - 2024; Kế hoạch số 750/KH-GDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2024 về bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ hè năm 2024.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chuẩn bị năm học 2024 – 2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân huyện đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất các đơn vị trường học trên địa bàn huyện với tổng số vốn là 4.405.955.000 đồng

2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản ²¹; chỉ đạo, hướng dẫn các trường tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

²¹ Công văn số 1586/UBND ngày 8 tháng 03 năm 2024 của UBND huyện Cần Giờ về Hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa ở các trường tiểu học và THCS trên địa bàn huyện theo thông tư 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ GDĐT; Công văn số 195/GDĐT ngày 7 tháng 02 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ về Hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa trong trường tiểu học và Trường CB Cần Thạnh theo thông tư 27/2023/TT-BGDĐT.

Cung cấp đến các đơn vị các clip thông tin về sách giáo khoa của các nhà xuất bản; bản mẫu sách giáo khoa lớp 5 và đường link bản mẫu sách giáo khoa điện tử để CBQL và GV nghiên cứu;

17/17 cơ sở giáo dục (16 trường tiểu học và Trường Chuyên biệt Cần Thạnh) căn cứ vào các văn bản chỉ đạo đã tiến hành thực hiện tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT. Hội đồng chọn sách giáo khoa của các đơn vị tiến hành lựa chọn, đề xuất và đã nộp hồ sơ về phòng Giáo dục Đào tạo trước ngày 15/3/2024.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức thẩm định hồ sơ các đơn vị với kết quả: 17/17 cơ sở giáo dục (16 trường tiểu học và Trường Chuyên biệt Cần Thạnh) đã thực hiện tổ chức lựa chọn, đề xuất sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5, sách giáo khoa môn Ngoại ngữ 1, sử dụng kể từ năm học 2024-2025 trong các cơ sở giáo dục đúng theo quy định tại Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT và có lưu hồ sơ theo quy định. Thực hiện báo vào báo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong tháng 5 năm 2024, phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã tiến hành công tác tổ chức chọn sách giáo khoa tại các đơn vị, có 9/17 trường được kiểm tra.

2.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- Số trường thực hiện mô hình thư viện thân thiện: 15
- Số trường thực hiện mô hình thư viện số: 00
- Số trường thực hiện mô hình thư viện thông minh: 01
- Việc thực hiện đánh giá công nhận danh hiệu thư viện: Thực hiện công tác đánh giá, công nhận thư viện được thực hiện theo thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Các đơn vị thực hiện tốt: Tiểu học Bình Khánh, Tiểu học An Nghĩa, Tiểu học Đồng Hòa, Tiểu học Cần Thạnh 2, Tiểu học Lý Nhơn.

Nhận xét, đánh giá:

- Ngay từ đầu năm học phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện năm học với công tác thư viện trường học xây dựng nhiều hoạt động nhằm phát huy vai trò của hoạt động thư viện với hoạt động chung của nhà trường như: Phát động hội thi “Lớn lên cùng sách”, “Viết cảm nhận về sách” cho học sinh tham gia viết bài, “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp, quyển sách hay” vào thứ 2 chào cờ đầu tuần và giờ ra chơi, hội thi giới thiệu sách, hội thi kể chuyện theo sách, hội thi làm báo tường, thi kể chuyện Bác Hồ ..., ngày hội “Quyên góp sách”. Ngoài ra các trường còn tổ chức các hoạt động giới thiệu sách, hướng dẫn học sinh tìm thông tin và tìm sách trên Internet; Xây dựng thư viện thân thiện qua các hình thức Góc đọc, Góc viết, Góc nghệ thuật, Góc giải trí; Từng bước các đơn vị đã tổ chức thư viện xanh, chòi đọc sách, thư viện lưu động ngoài trời, thư viện lớp học, thư viện xanh,... . Tổng số kinh phí đầu tư cho thư viện là 335.131.871 đồng. Trong đó, ngân sách: 176.076.617 đồng; xã hội hóa: 335.131.871 đồng. Trong năm học có 15.770 lượt cán bộ, giáo viên, nhân viên và 77.504 lượt học sinh đọc sách.

- Mặt mạnh: Ban giám hiệu các trường tích cực lập kế hoạch, tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng, đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị trường học,

sách giáo khoa, các loại tài liệu phục vụ cho giảng dạy và học tập từng bước được cải thiện đáp ứng yêu cầu đổi mới góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương; bố trí phân công đủ nhân viên, giáo viên phụ trách công tác thư viện, thiết bị, thực hành thí nghiệm, và thành lập mạng lưới cộng tác viên học sinh hỗ trợ tích cực cho hoạt động thư viện tại các đơn vị; công tác thực hành, thí nghiệm được quan tâm, đầu tư thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, chương trình giảng dạy, tiết thực hành thí nghiệm theo quy định của các môn được thực hiện 100%, hồ sơ sổ sách đầy đủ theo quy định và cập nhật khoa học, giáo viên sử dụng triệt để và có hiệu quả thiết bị dạy học.

- **Hạn chế:** Ở một số đơn vị nhân viên thư viện chưa qua đào tạo chính quy do nhân sự không ổn định phải tuyển người vì thế hiệu quả công việc đạt chưa cao, nhân viên thư viện các trường tiểu học còn kiêm nhiệm công tác thiết bị và công tác khác, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện còn hạn chế do máy tính một số đơn vị phục vụ cho công tác thư viện còn ít (Tiểu học Long Thạnh, Tiểu học Cần Thạnh, Tiểu học An Nghĩa, Tiểu học Dơi Lầu, Tiểu học An Thới Đông, Tiểu học Bình Phước, Tiểu học Bình Thạnh) ảnh hưởng đến việc tra cứu thông tin tài liệu học tập giảng dạy của giáo viên và học sinh, ảnh hưởng đến hoạt động của thư viện, Kinh phí từ nguồn ngân sách của một số đơn vị chỉ cho công tác thư viện còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay, việc đầu tư kinh phí bổ sung sách còn ít.

Cơ sở vật chất của thư viện đa số các trường thoáng mát, phòng đọc sắp xếp ngăn nắp, trang thiết bị chuyên dùng cho thư viện tương đối đầy đủ, máy tính có nối mạng internet để hỗ trợ cho việc tìm kiếm tư liệu trong dạy và học của giáo viên và học sinh. Các trường cố gắng từng bước nâng cấp cơ sở vật chất thư viện theo hướng thân thiện, chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo cho việc phục vụ dạy tốt, học tốt. Trang bị thêm tủ, kệ đựng sách, báo, tạp chí ở phòng đọc.

Đa số trường xây dựng kế hoạch và đưa vào hoạt động thư viện với nhiều hình thức và nội dung phong phú như tuyên truyền giới thiệu sách thông qua chào cờ đầu tuần, giới thiệu trên bảng, tuyên truyền sách trong các buổi phát thanh học đường, giờ ra chơi, giới thiệu sách qua thư mục biên soạn, trưng bày,... Xây dựng góc đọc, góc viết, góc nghệ thuật, góc giải trí, góc tin học. Ngoài ra Thư viện còn kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường tổ chức nhiều hoạt động, hội thi góp phần vào hoạt động chung của nhà trường thêm sôi động, phong phú đa dạng,...

Song song đó, đối với hoạt động phát triển văn hóa đọc trong nhà trường: Việc này nhằm thúc đẩy phong trào tự học, hình thành thói quen đọc của học sinh; đồng thời khuyến khích các em tìm hiểu, thực hành hoạt động tìm tòi, nghiên cứu các nội dung kiến thức và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực hành.

Tồn tại, hạn chế:

Một số đơn vị đầu tư kinh phí cho mua sách còn ít, tổ chức các hoạt động, sử dụng các nghiệp vụ thư viện chưa được tốt. Chưa chú trọng nhiều đến hoạt động về thư viện xanh, tiết học trên thư viện.

Ngoài ra, một số đơn vị cần đổi mới cách thức tổ chức và hoạt động thư viện trường học nhằm tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tiếp cận thường xuyên với sách bằng nhiều hình thức như “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, “thư viện điện tử”,

Xã hội hoá các nguồn lực xây dựng thư viện trường học, huy động cha mẹ học sinh, các tập thể, cá nhân tích cực tham gia xây dựng tủ sách lớp học, tủ sách phụ huynh.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kĩ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”²² phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin quản lí, trang thông tin điện tử của các đơn vị.

Hệ thống phần mềm đang triển khai thực hiện trong Ngành

+ Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, giáo viên, nhân viên: <http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn/>

+ Phần mềm quản lý tài chính (IMAS).

+ Phần mềm quản lý tái sản Nhà nước trực tuyến (<http://qltsnn.mof.gov.vn/>).

+ Phần mềm quản lý nhân sự trực tuyến của Bộ Giáo dục-Đào tạo (ePMIS).

+ Phần mềm hỗ trợ xếp thời khóa biểu TKB 2.0 của Cty Tin học và Nhà trường.

+ Cơ sở dữ liệu của Ngành: <http://csdl.hcm.edu.vn>

+ Phần mềm quản lý thu học phí và các khoản thu khác của Công ty cổ phần văn hóa Ngôi nhà xanh (SSC).

+ Giao dịch, thanh toán lương, hoạt động với Kho bạc qua cổng dịch vụ công: <https://dvc.vst.mof.gov.vn>

²² Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Kế hoạch số 2801/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 906/KH-GDDT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 409/KH-GDDT ngày 10 tháng 3 năm 2023 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo huyện Cần Giờ năm 2023; Kế hoạch số 2545/KH-GDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước

+ Hệ thống điểm danh học sinh tự động các buổi học bằng thiết bị nhận diện khuôn mặt của VietSchool, VNPT,...

+ Phần mềm tổ chức, quản lý kiểm tra trực tuyến <http://thi.hcm.edu.vn/>

+ Phần mềm xây dựng học liệu và tổ chức dạy học trực tuyến: <https://lms360.edu.vn/>, K12online

+ App EnetViet hỗ trợ điểm danh trực tuyến, đơn xin nghỉ học trực tuyến, thông báo kết quả học tập của học sinh theo 4 kỳ kiểm tra và cuối năm học...

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học) đạt từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học, Ngoài ra còn thực hiện các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Học bạ số:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến các trường tiểu học.

- Các trường cũng đã tham gia tập huấn đầy đủ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Các trường thực hiện hoàn tất hồ sơ học sinh theo quy định, tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh trên cơ sở dữ liệu; chuẩn bị hoàn thiện chữ kí số cho CBQL và giáo viên.

- Một số đơn vị đã phối hợp với Enetviet tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện học bạ điện tử để thực hiện bắt đầu từ lớp 1, triển khai đại trà trong năm học 2024 – 2025 ở những khối lớp còn lại.

3.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

. Triển khai đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Phòng GDĐT đã chỉ đạo nhà trường đã triển khai kế hoạch số 330/GDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm 2023 – 2024. Thực hiện chỉ đạo của Phòng GDĐT huyện Cần Giờ, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh, các nội dung đã triển khai thực hiện:

+ **Dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:** Tất cả các trường trên địa bàn huyện đã tích cực xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn Tin học cụ thể, phù hợp với điều kiện nhà trường và bảo đảm có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo yêu cầu của Chương trình; có giải pháp, phương án sử dụng, bố trí, phân công giáo viên linh hoạt, phù hợp. Việc dạy học môn Tin học đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của chương trình bảo đảm hình thành và phát triển năng lực Tin học quy định trong

Chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đồng thời góp phần hình thành và phát triển năng lực số cũng như kỹ năng công dân số cho học sinh.

+ **Giáo dục kỹ năng công dân số tích hợp trong dạy học các môn học:** Chỉ đạo giáo viên (ngoài giáo viên dạy môn tin học) có nhiệm vụ nghiên cứu chương trình các môn học, nội dung, phương pháp tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số để xác định nội dung, địa chỉ tích hợp cụ thể, xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung giáo dục kỹ năng công dân số.

+ **Tổ chức câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số:** Hình thức tổ chức câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số đồng thời là mô hình thực hiện giáo dục STEM. Do đó, câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số là hình thức phù hợp giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung) để giải quyết tình huống, vấn đề có tính thực tiễn.

+ **Đổi mới phương pháp dạy học:** Trong quá trình dạy học, giáo viên phát huy khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn; bồi dưỡng sự tự tin và khả năng tự học, tự rèn luyện kỹ năng sử dụng các công cụ kỹ thuật số giúp học sinh có thể liên tục phát triển năng lực tin học, thích ứng được với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ kỹ thuật số.

+ **Bồi dưỡng đội ngũ và giáo viên:** Hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về giáo dục kỹ năng công dân số và tham gia hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số do các cấp tổ chức, tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

+ **Đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục KNCDS tới các bên liên quan (cha mẹ học sinh, học sinh, cộng đồng); truyền thông trên mạng xã hội (chia sẻ kiến thức, thông tin về giáo dục KNCDS cho cộng đồng).

- Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực cộng đồng triển khai hiệu quả giáo dục KNCDS trong thực hiện CT GDPT 2018 tại các cơ sở giáo dục.

* **Tồn tại, hạn chế:**

- Một số đơn vị trường học chưa thật sự chủ động do ảnh hưởng về điều kiện cơ sở vật chất (máy vi tính). Bên cạnh đó, một số giáo viên chưa thật sự chủ động hoặc còn ngại ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy hoặc kỹ năng còn hạn chế nên hiệu quả mang lại lúc đầu triển khai nội dung này chưa cao.

* **Giải pháp:**

- Tiếp tục tuyên truyền vận động trong toàn Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nâng cao nhận thức tầm quan trọng của việc thực hiện Kỹ năng công dân số song song với việc đẩy mạnh công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên quan tâm và thực hiện chủ trương thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số.

4. Xây dựng “Trường học xanh, Lớp học mở”

- Việc thực hiện xây dựng “Trường học xanh, Lớp học mở”:

+ Các đơn vị duy trì và nâng cao chất lượng phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp” góp phần tăng thêm vẻ mỹ quan khuôn viên trường học, góp phần thực hiện có hiệu quả nội

dung “Trường học xanh hơn - sạch hơn - đẹp hơn và an toàn hơn” trong phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” năm học 2023–2024 với không gian thoáng mát, trường lớp khang trang, học sinh sáng tạo. Tạo cho các em một cảnh quang học tập, thường xuyên rèn luyện và phát huy năng khiếu sở trường yêu thích của chính các em qua các hình ảnh gần gũi và thân thiện tại các thư viện xanh.

+ Các trường xây dựng, tổ chức các tiết dạy theo mô hình *Lớp học mở*, mời cha mẹ học sinh đến lớp cùng tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh tại lớp, tham dự các chuyên đề, hoạt động giáo dục của nhà trường; được cha mẹ học sinh đồng tình và hưởng ứng, từ đó tạo sự cảm thông về việc dạy học của thầy cô, tạo sự phối hợp trong dạy và học trên mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội giúp các em được chăm sóc, theo dõi và giáo dục toàn diện.

- Số trường thực hiện xây dựng “Trường học xanh, Lớp học mở”: 16 đơn vị

- Các đơn vị thực hiện tốt: Bình Khánh, An Thới Đông, An Nghĩa, Thạnh An.

5. Các đơn vị đăng ký Trường học số

Phòng Giáo dục đã triển khai Kế hoạch số 2545/KH- GD-ĐT ngày 15 tháng 11 năm 202 của Phòng giáo dục- Đào tạo Cần Giờ về triển khai công trình xây dựng 50 Trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)

Các đơn vị Trường TH Bình Khánh và cần Thạnh 2 cũng đã triển khai thực hiện.

Trường Tiểu học cần Thạnh 2 đang làm việc với Công ty cổ phần ACHISON để triển khai phòng học số tại đơn vị.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được duy trì. 100% các xã, thị trấn đã đạt chuẩn Quốc gia về PCGDTH và PC GDTH ĐĐT. Các trường đã thực hiện tốt công tác huy động học sinh 6 tuổi trong địa bàn ra lớp.

100% các đơn vị tổ chức dạy 2 buổi/ngày; Có 12/16 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; (tăng hơn năm học trước 3 đơn vị)

Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với các trường nghiên cứu, triển khai các kế hoạch, các nội dung tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Các trường tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (lớp 5).

Trong năm học 2023-2024, thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn tổ chức giảng dạy, các văn bản Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, các trường Tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục theo điều kiện của đơn vị. Chất lượng học sinh được ổn định.

Tất cả các trường tổ chức dạy tiếng Anh Theo chương trình và theo Đề án, Tin học theo chương trình.

Tham gia đầy đủ các Hội thi của ngành tổ chức

Một số Kết quả đạt được:

- Về số lượng:

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: tỉ lệ: 100 %.

+ Duy trì sĩ số đạt: 5226/5226 – tỉ lệ: 100 %.

- HS hoàn thành CT lớp học và hoàn thành CTTH:

+ Tổng số HS: 5226 (5226 trừ 56 HS khuyết tật không tham gia đánh giá còn 5170)

+ **5158/5170 đạt 99,8%** (năm học trước là 5500/5523 đạt 99,6%; trừ 50 HS KT)

- HS được khen thưởng (Tổng số 5226 HS – 56 KT còn 5170 HS):

+ Khen thưởng chung: 3973/5170 - Tỉ lệ: 76.8% (Năm học trước: 80.9 %)

+ Khen thưởng xuất sắc: 2709/5170 - Tỉ lệ: 52,4% (Năm học trước: 51.4 %)

Kết quả Hội thi, phong trào:

- Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học cấp huyện” kết quả:

+ Tổng số dự thi: 117 giáo viên.

+ Kết quả: 101/117 giáo viên - Tỉ lệ: 86,3 % được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học cấp huyện” năm học 2023 -2024.

- Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp TP:

+ Tổng số GV tham dự: 20 GV của 12 trường tiểu học và 1 Trường CB Cần Thạnh

+ Kết quả có 9 GV của các trường TH (Các trường TH: Lý Nhơn, Bình Khánh, An Nghĩa, An Thới Đông, Tam Thôn Hiệp, Thạnh An, Đồng Hòa, Tam Thôn hiệp) và 02 GV của Trường CB Cần Thạnh được công nhận GV dạy giỏi cấp thành phố.

- Tổ chức Ngày hội Viết đúng –Viết đẹp:

+ **Cá nhân:** Tổng số học sinh đăng ký dự thi: 1557/5236 (tổng số HS toàn huyện) - đạt 29.8%; Tổng số học sinh đạt: 1057/1554 (tổng số HS dự thi) tỉ lệ: 68.1%

+ **Tập thể:** Tổng số lớp đăng ký dự thi: 58/204 tổng số lớp của huyện – đạt 28.4%; Tổng số lớp đạt/ tổng số lớp đăng ký: 48/58 (lớp dự thi) – đạt: 77.6% .

- **Hội thi tiếng Anh cấp tiểu học - cấp huyện** chủ đề “liên hoan phim tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học: Quê hương tôi, nguồn cảm hứng” (“My Hometown, My Inspiration: A Primary A Student Film Festival in English”): 16/16 đơn vị tham dự, kết quả: TH Long Thạnh (Giải I) TH Thạnh An (Giải II), TH An Thới Đông (Giải Ba), TH Bình Khánh, TH Bình Phước, TH Tam Thôn Hiệp (Giải KK). Có 2 trường tham gia thi cấp TP: TH Long Thạnh và TH Thạnh An.

- **Nét vẽ xanh cấp thành phố:** Trường CB Cần Thạnh đạt 6 giải, TH Đồng Hòa đạt 1 giải.

- **Vẽ tranh nông thôn ngày mới cấp thành phố:** TH An Nghĩa đạt 1 giải, TH Hòa Hiệp đạt 2 giải, TH Bình Mỹ đạt 1 giải.

- **Vẽ tranh Lễ hội nghinh ông cấp thành phố:** TH Đồng Hòa đạt 7 giải. TH Cần Thạnh đạt 5 giải, TH Hòa Hiệp đạt 2 giải. TH Cần Thạnh 2 đạt 8 giải.

- **Nhánh cọ non – cấp TP:** TH Hòa Hiệp đạt 1 giải.

- **Giải Hội khỏe phù đồng– cấp TP:** TH Bình Khánh đạt 9 giải, TH An Nghĩa đạt 2 giải, TH Hòa Hiệp đạt 2 giải, TH Cần Thạnh đạt 1 giải.

- **Đấu trường Toán học –Vioedu – cấp TP:** TH Thạnh An đạt 3 giải, TH Long Thạnh được khen “Trường học Vioedu tích cực”

2. Một số khó khăn, hạn chế, nguyên nhân:

Giáo viên còn thiếu do chuyển công tác, nghỉ hưu, tinh giản biên chế, đặc biệt ở một số môn như Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật không tuyển dụng được do không có nguồn dự tuyển.

Trong quá trình thực hiện, giáo viên nhà trường được điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp (đây là điểm mới, giao quyền và trách nhiệm cho giáo viên, nhà trường nhiều hơn), vì vậy giáo viên còn lúng túng, chưa mạnh dạn thực hiện, vẫn thực hiện theo cách cũ.

Một số phòng học và phòng chức năng đã xuống cấp, trong đó các phòng dạy tin học thiết bị xuống cấp, việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở một số đơn vị còn gặp khó khăn. Các đơn vị chưa mua sắm đầy đủ trang thiết bị tối thiểu lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4. Một số phòng chức năng trong đó phòng dạy tin học xuống cấp rất khó khăn cho việc triển khai chương trình GDPT 2018.

- Việc thực hiện công tác chuyển đổi số còn chậm. Nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị còn hạn chế nên việc trang bị, mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học cũng chưa đầy đủ.

- Đời sống kinh tế của cha mẹ học sinh còn gặp nhiều khó khăn nên việc quan tâm, tạo điều kiện cho con tham gia các hoạt động giáo dục cũng còn hạn chế.

V. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Công tác chỉ đạo thực hiện tuyển sinh đầu cấp, dự báo quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2024 – 2025

1.1. Công tác chỉ đạo thực hiện tuyển sinh đầu cấp

UBND huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã triển khai các quyết định, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo từng giai đoạn và công tác tuyển sinh năm học 2024-2025 (Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Cần Giờ về Ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Công văn 710/GDĐT ngày 4 tháng 5 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 – 2025)

1.2. Dự báo quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2024 – 2025

Dự báo quy mô về trường, lớp, học sinh năm học 2024-2025 (theo thống kê đính kèm)

1.3. Thuận lợi

Được sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương các cấp trong công tác tuyển sinh cũng như vận động học sinh ra lớp đầu năm, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

Công tác tuyển sinh của cá đơn vị: đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025; Địa điểm trường đóng gần khu dân cư nên thuận lợi cho việc đi đến của cha mẹ học sinh; Số lượng học sinh trên địa bàn tuyển sinh của trường tương đối ít (35 học sinh theo chỉ tiêu huyện giao) nên thuận lợi cho công tác tuyển sinh cũng như tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp.

1.4. Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp

Công tác tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến còn khó khăn. Do đa số cha mẹ học sinh chưa có nhận thức tốt về thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đầu cấp; còn hạn chế kỹ năng công nghệ thông tin.

Các đơn vị phối hợp cùng UBND xã/thị trấn thực hiện tổ công tác truyền thông; Trường cử giáo viên hỗ trợ cho PHHS khi PHHS gặp khó khăn.

2. Công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (tuyển dụng bổ sung, bố trí, sắp xếp,...)

2.1. Dự báo số lượng giáo viên cần tuyển cho năm học 2024 – 2025

Số lượng giáo viên cần tuyển cho năm học 2024 – 2025: 16, trong đó: 03 giáo viên Nhiều môn, 04 giáo viên Âm nhạc, 05 giáo viên Tin học, 01 giáo viên tiếng Anh, 01 giáo viên Mỹ thuật, 02 giáo viên Tổng phụ trách.

2.2. Thuận lợi

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, công tác xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục từng bước được nâng cao về chất lượng.

Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát hiện trạng, nhu cầu cán bộ quản lý, giáo viên từng môn học theo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, từ đó xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có, đăng ký tuyển dụng và thực hiện tinh giản biên chế phù hợp với đặc thù của trường, đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đạt hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cán bộ quản lý, giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng các đơn vị quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3. Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp

Khó khăn, nguyên nhân:

- Chất lượng giáo viên không đồng đều, vẫn còn giáo viên chưa đạt trình độ theo quy định của Luật Giáo dục 2019 do Luật Giáo dục 2019 có thay đổi về trình độ chuyên môn của giáo viên.

- Số lượng giáo viên giảng dạy ở một số trường còn thiếu chưa tuyển dụng được do không có nguồn dự tuyển.

Giải pháp:

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia nâng chuẩn được đào tạo theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Khóa 2 (từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2026 - 2027).

- Hợp đồng giáo viên đối với các môn chưa tuyển dụng được.

3. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chương trình, sách giáo khoa đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

3.1. Thực trạng

Trong năm học 2024 – 2025, nhiều trường đã xuống cấp và chuẩn bị thẩm định lại trường chuẩn quốc gia, nên việc đầu tư sửa chữa cần được thực hiện với tổng số vốn gần 16 tỉ đồng.

3.2. Thuận lợi

- Trong năm học 2023 - 2024, việc triển khai thực hiện công tác phát triển giáo dục trên địa bàn huyện nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành thành phố, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội; sự đồng lòng ủng hộ của người dân; sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nên sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Công tác triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp được tập trung thực hiện, tiếp tục đảm bảo đủ chỗ học an toàn, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân ngày càng tốt hơn, tiếp tục duy trì 100% các trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; tiếp tục giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và trường đạt chuẩn quốc gia.

3.3. Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp

Khó khăn: Kinh phí cung cấp trang thiết bị dạy học cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018, máy vi tính các trường đã hết hạn sử dụng, hư hỏng chưa đáp ứng nhu cầu dạy học ở các trường, kinh phí dành cho giáo dục để thực hiện các Chương trình, Đề án, công tác duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, chuyển đổi số, trường học thông minh, thư viện thông minh ... còn gặp nhiều khó khăn.

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, lấy ý kiến của các Sở, Ngành Thành phố để tiếp tục hoàn chỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhất dân Thành phố theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Tổ công tác giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ

Giải pháp trong thời gian tới

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đầu tư sửa chữa, mua sắm thiết bị cho Ngành Giáo dục và Đào tạo để chuẩn bị năm học 2024

– 2025. Để chuẩn bị cho năm học 2024 – 2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã trình Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận chủ trương đầu tư phòng máy vi tính tại các trường trên địa bàn huyện Cần Giờ và đã được Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận tại công văn số 3417/UBND ngày 14 tháng 4 năm 2024. Tổng số máy được đầu tư mua mới là 243 máy với tổng kinh phí là 3.190.590.000 đồng.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Kế hoạch số 2547/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước với 06 dự án với tổng mức đầu tư là 388,799 tỷ đồng.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là Báo cáo Tổng kết giáo dục cấp Tiểu học năm học 2023-2024./.

(Đính kèm phụ lục các văn bản ban hành và phụ lục về đội ngũ và chất lượng giáo dục Năm học 2023-2024)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng GDTiH);
- Ban lãnh đạo ;
- Hiệu trưởng trường TiH, trường CB Cần Thạnh;
- Các thành viên Tổ Tiểu học;
- Các thành viên tổ THCS (P.Long);
- Tổ HC-TH-KH-VT (Đ/c Tín)
- Lưu: VT.



Trần Thị Hoàng Mai



PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHUYÊN MÔN ĐÃ BAN HÀNH NĂM HỌC 2023 – 2024

(Đính kèm theo Báo cáo số 819 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của
Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số phát hành	Ngày phát hành	Tên loại và trích yếu nội dung
1	Kế hoạch số 1094/KH - GDĐT	ngày 6 tháng 7 năm 2023	Về tổ chức mô hình thí điểm vinh danh học sinh tiêu biểu Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc năm học 2023 - 2024.
2	Quyết định 577/QĐ- GDĐT	ngày 19 tháng 7 năm 2023	Về Thành lập Đoàn kiểm tra công tác thư viện cá trường tiểu học và THCS năm học 2022-2023.
3	Quyết định 577/QĐ- GDĐT	ngày 19 tháng 7 năm 2023	Về Thành lập Đoàn kiểm tra công tác thư viện cá trường tiểu học và THCS năm học 2022-2023.
4	Kế hoạch 1089/KH-GDĐT	ngày 6 tháng 7 năm 2023	Về kiểm tra công tác thư viện tại các trường tiểu học THCS năm học 2022-2023.
5	Công văn 1271/GDĐT	ngày 26 tháng 7 năm 2023	Về tăng cường quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn huyện Cần Giuộc.
6	Kế hoạch 1230/KH-GDĐT	ngày 17 tháng 7 năm 2023	Về Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GV mầm non, phổ thông năm học 2023-2024.
7	Công văn 1334/GDĐT	ngày 8 tháng 8 năm 2023	Về kiểm tra điều triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp TH.
8	Báo cáo 1370/BC-GDĐT	ngày 14 tháng 8 năm 2023	Về công tác bồi dưỡng, bồi dưỡng bổ sung, đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 4 và bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 1, 2, 3 năm học 2023-2024.
9	Báo cáo 1989/BC-GDĐT	ngày 21 tháng 8 năm 2023	Về Kiểm tra điều kiện triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.
10	Kế hoạch 2017/KH-GDĐT	ngày 24 tháng 8 năm 2023	Về thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện Cần Giuộc Giai đoạn 2020-2025 năm học 2023-2024.
11	Thông báo 2018/TB-GDĐT	ngày 24 tháng 8 năm 2023	Về Kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Dạy và kiểm tra đánh giá môn Lịch sử và Địa lý theo hướng phát triển năng lực và tích hợp nội dung GD địa phương TP HCM”.
12	Công văn số 2019/GDĐT	ngày 24 tháng 8 năm 2023	Về hướng dẫn tổ chức hoạt động GD STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

13	Công văn 2026/GDĐT	ngày 25 tháng 8 năm 2023	Về triển khai công văn số 4567/SGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2023 hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023-2024
14	Công văn 2039/GDĐT	ngày 29 tháng 8 năm 2023	Về hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp tiểu học năm học 2023-2024.
15	Công văn 2047/GDĐT	ngày 30 tháng 8 năm 2023	Về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024.
16	Công văn 2064/GDĐT	ngày 31 tháng 8 năm 2023	Về thực hiện công tác công khai theo TT 36/2017/TT-BGDĐT.
17	Báo cáo 2097/BC-GDĐT	ngày 8 tháng 9 năm 2023	Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra thư viện trường học năm học 2022-2023.
18	Kế hoạch 2085/KH-GDĐT	ngày 6 tháng 9 năm 2023	Về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh trên địa bàn huyện Cần Giờ theo định hướng chuẩn Quốc tế GD 2020-2023” năm học 2023-2024.
19	Công văn 2119/GDĐT	ngày 13 tháng 9 năm 2023	Về Hướng dẫn thực hiện nội dung, hồ sơ thực hiện công tác kiểm tra nội bộ và thực hiện thông báo kết luận kiểm tra năm học 2023-2024.
20	Kế hoạch 2230/KH-GDĐT	ngày 29 tháng 9 năm 2023	Về Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi -Tiểu học cấp huyện năm học 2023 – 2024.
21	Thông báo 2235/TB-GDĐT	ngày 29 tháng 9 năm 2023	Về kết luận và chỉ đạo của Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị Tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024, kết hợp giao ban Hiệu trưởng tiểu học lần thứ nhất năm học 2023-2024.
22	Công văn 2307/GDĐT	ngày 11 tháng 10 năm 2023	Về tổ chức nghiên cứu, góp ý các bản mẫu sách giáo khoa lớp 5.
23	Quyết định 855/QĐ- GDĐT	ngày 30 tháng 10 năm 2023	Về thành lập hội đồng chấm thi Hội thi “Giáo viên dạy giỏi tiểu học” năm học 2023-2024
24	Thông báo 2429/TB-GDĐT	ngày 31 tháng 10 năm 2023	Về Kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Dạy đọc cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực” năm học 2023-2024 cấp tiểu học.
25	Thông báo 2476/TB-GDĐT	ngày 6 tháng 11 năm 2023	Về Kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Dạy học tích hợp nội dung GD Stem vào bài học” năm học 2023-2024 cấp tiểu học.
26	Kế hoạch 2570/KH-GDĐT	ngày 22 tháng 11 năm 2023	Về tổ chức Ngày hội “Em tập Viết đúng – Viết đẹp”

27	Công văn 2619/GDĐT	ngày 30 tháng 11 năm 2023	Về Một số công tác chuẩn bị cho Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học 2023 – 2024.
28	Thông báo 2624/TB-GDĐT	ngày 4 tháng 12 năm 2023	Về Kết quả phân thi thực hiện tiết dạy Hội thi giáo viên dạy giỏi -Tiểu học cấp huyện năm học 2023 – 2024.
29	Kế hoạch 2625/KH-GDĐT	ngày 4 tháng 12 năm 2023	Về tổ chức chuyên đề “Dạy Toán theo hướng phát triển năng lực”
30	Kế hoạch 2626/KH-GDĐT	ngày 4 tháng 12 năm 2023	Về tổ chức chuyên đề “Dạy viết cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực”
31	Công văn 2652/GDĐT	ngày 4 tháng 12 năm 2023	Về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Dạy giải Toán theo hướng phát triển năng lực cho học sinh” NH 2023-2024
32	Công văn 2659/GDĐT	ngày 7 tháng 12 năm 2023	Về Hướng dẫn tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi -Tiểu học cấp huyện năm học 2023 – 2024 (Phần thi trình bày một biện pháp).
33	Công văn 2682/GDĐT	ngày 11 tháng 12 năm 2023	Về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Dạy viết cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực”
34	Công văn 2697/GDĐT	ngày 12 tháng 12 năm 2023	Về tổ chức nghiên cứu, góp ý bản mẫu sách giáo khoa lớp 5 môn Hoạt động trải nghiệm
35	Công văn 2751/GDĐT	ngày 20 tháng 12 năm 2023	Về tổ chức kiểm tra và báo cáo sơ kết học kì I học năm học 2023 - 2024 cấp Tiểu học
36	Kế hoạch 2752/KH-GDĐT	ngày 20 tháng 12 năm 2023	Về tổ chức chuyên đề “Đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 4 theo hướng phát triển năng lực HS”
37	Kế hoạch 2804/KH-GDĐT	ngày 29 tháng 12 năm 2023	Về Kiểm tra công tác coi và chấm kiểm tra định kì học kì I - Năm học 2023 - 2024
38	Báo cáo 11/BC-GDĐT	ngày 2 tháng 01 năm 2024	Tổng kết tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học cấp huyện” Năm học 2023 – 2024
39	Công văn 73/GDĐT	ngày 22 tháng 01 năm 2024	Về hướng dẫn tổ chức Ngày hội “Em tập Viết đúng- Viết đẹp” năm học 2023-2024
40	Báo cáo số 79/BC – GDĐT	ngày 12 tháng 01 năm 2024	Về kết quả hoạt động chuyên môn tháng 01 và kế hoạch hoạt động chuyên môn tháng 02 cấp tiểu học.
41	Công văn 83/GDĐT	ngày 15 tháng 01 năm 2024	Về triển khai Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 Quy định quy tắc ứng xử trong CSGD mầm non CSGD phổ thông và CSGD thường xuyên

42	Công văn 133/GDDT	ngày 23 tháng 01 năm 2024	Về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Dạy Nói và nghe cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực”.
43	Công văn 191/GDDT	ngày 6 tháng 02 năm 2024	Về tổ chức khảo sát năng lực học sinh lớp 3 năm học 2023-2024.
44	Công văn 195/GDDT	ngày 7 tháng 02 năm 2024	Về Hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa trong Trường tiểu học và Trường Chuyên biệt Cần Thạnh theo thông tư 27/2023/TT-BGDĐT.
45	Báo cáo số 202/BC – GDĐT	ngày 19 tháng 02 năm 2024	Về kết quả hoạt động chuyên môn tháng 02 và kế hoạch hoạt động chuyên môn tháng 03 cấp tiểu học.
46	Quyết định 108/QĐ-GDĐT	ngày 19 tháng 02 năm 2024	Về công nhận GV dạy giỏi cấp huyện - tiểu học năm học 2023-2024
47	Quyết định 145/QĐ-GDĐT	ngày 22 tháng 02 năm 2024	Về Quyết định phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục và Đào tạo và công tác Về năm 2024
48	Công văn 203/TB-GDĐT	ngày 19 tháng 02 năm 2024	Về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 4 theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh năm học 2023-2024 cấp tiểu học.
49	Công văn 204/TB-GDĐT	ngày 19 tháng 02 năm 2024	Về thông báo kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Dạy giải Toán lớp 4 theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh năm học 2023-2024 cấp tiểu học.
50	Công văn 207/TB-GDĐT	ngày 19 tháng 02 năm 2024	Về kết luận và chỉ đạo của Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị Sơ kết Học kỳ I cấp tiểu học Năm học: 2023 – 2024.
51	Công văn 213/KH-GDĐT	ngày 20 tháng 02 năm 2024	Về kế hoạch tổ chức Hội thi tiếng Anh cấp tiểu học chủ đề “liên hoan phim tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học: Quê hương tôi nguồn cảm hứng”.
52	Công văn 216/GDĐT	ngày 20 tháng 02 năm 2024	Về giao chỉ tiêu số lượng học sinh tham gia chứng chỉ tiếng Anh năm học 2023-2024 và hè năm 2024.
53	Công văn 220/KH-GDĐT	ngày 21 tháng 02 năm 2024	Về tham dự hội thảo giới thiệu sách giáo khoa môn học và hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa các môn ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở GDPT.
54	Kế hoạch 249/KH-GDĐT	ngày 27 tháng 02 năm 2024	Về Làm việc của Đoàn tư vấn hỗ trợ công tác tự đánh giá Trường Tiểu học Cần Thạnh 2
55	Thông báo 313/KH-GDĐT	ngày 5 tháng 03	Về Kết quả kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lý Nhơn về quy chế tổ

		năm 2024	chức và hoạt động của trường; Quy chế làm việc; Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường Năm học 2023 - 2024
56	Kế hoạch 330/KH-GDĐT	ngày 8 tháng 03 năm 2024	Về triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học năm học 2023-2024
57	Công văn số 1586/UBND	ngày 07 tháng 3 năm 2023	của UBND huyện Cần Giờ Về hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa ở các trường TH và THCS theo Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo.
58	Kế hoạch số 348/KH-GDĐT	ngày 12 tháng 03 năm 2024	Về huyện Cần Giờ Về kiểm tra giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024.
59	Báo cáo số 374/BC – GDĐT	ngày 15 tháng 03 năm 2024	Về kết quả hoạt động chuyên môn tháng 03 và kế hoạch hoạt động chuyên môn tháng 04 cấp tiểu học.
60	Công văn số 1931/UBND	ngày 20 tháng 3 năm 2023	Về phê duyệt chủ trương thực hiện trường học số tại trường THCS Cần Thạnh và các trường TH, THCS trên địa bàn huyện khi đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện.
61	Quyết định số 870/QĐ-UBND	ngày 21 tháng 3 năm 2023	Về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Khóa 2 (từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2026 - 2027).
62	Thông báo 499/TB-GDĐT	ngày 25 tháng 03 năm 2024	Về Thông báo số 2 Hội thi tiếng Anh cấp tiểu học chủ đề “liên hoan phim tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học: Quê hương tôi nguồn cảm hứng”.
63	Kế hoạch số 2181/KH-UBND	ngày 27 tháng 3 năm 2024	Về thực hiện cuộc vận động " Người dân Thành phố HCM không xả rác ra đường và kênh rạch vì thành phố sạch xanh và thân thiện môi trường" trên địa bàn huyện Cần Giờ năm 2024.
64	Kế hoạch 565/KH-GDĐT	ngày 01 tháng 4 năm 2024	Về kế hoạch tổ chức chuyên đề “Dạy kiến thức tiếng Việt cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực”;
65	Thông báo 569/TB-GDĐT	ngày 8 tháng 4 năm 2024	Về Thông báo về Kết quả Ngày hội “Em tập viết đúng viết đẹp” cấp tiểu học năm học 2023-2024 cấp huyện.
66	Báo cáo số 602/BC – GDĐT	ngày 12 tháng 4 năm 2024	Về kết quả hoạt động chuyên môn tháng 4 và kế hoạch hoạt động chuyên môn tháng 5 cấp tiểu học.
67	Quyết định số 512/QĐ-GDĐT	ngày 6 tháng 5 năm 2024	Về công nhận học sinh đạt kết quả Hội thi “Em tập Viết đúng – Viết đẹp” cấp huyện năm học 2023-2024.
68	Công văn số 639/GDĐT	ngày 19 tháng 04	Về thực hiện cuộc vận động " Người dân Thành phố HCM không xả rác ra đường và kênh rạch vì

		năm 2024	thành phố sạch xanh và thân thiện môi trường” năm 2024.
69	Quyết định số 542/QĐ-UBND	ngày 22 tháng 4 năm 2024	Về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025.
70	Công văn số 659/GDĐT GDĐT	ngày 24 tháng 04 năm 2024	Về tăng cường công tác đảm bảo an toàn trường học đảm bảo sức khỏe cho người lao động và người học trong mùa nắng nóng.
71	Công văn số 2977/UBND-NV	ngày 24 tháng 4 năm 2024	Về triển khai Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
72	Công văn số 2977/UBND	ngày 24 tháng 4 năm 2024	Về triển khai Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 12/4/2024.
73	Công văn số 680/GDĐT	ngày 25 tháng 04 năm 2024	Về hướng dẫn kiểm tra định kỳ Đánh giá cuối năm học và chuẩn bị báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 cấp tiểu học.
74	Quyết định số 496/QĐ-GDĐT	ngày 26 tháng 4 năm 2024	Về thành lập Ban chỉ đạo Kỳ Kiểm tra định kỳ cuối năm học 2023-2024 cấp Tiểu học.
75	Quyết định số 497/QĐ-GDĐT	ngày 3 tháng 5 năm 2024	Về thành lập Hội đồng Kiểm tra định kỳ khối lớp 5 cuối năm học 2023-2024.
76	Công văn số 3046/UBND	Ngày 26 tháng 4 năm 2024	Về thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND TP về giải quyết thủ tục hành chính và đăng ký cư trú trong triển khai Nghị quyết số 11/NQ-HĐND của HĐND TP.
77	Công văn số 740/GDĐT	ngày 4 tháng 5 năm 2024	Về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024.
78	Công văn số 726/GDĐT	ngày 6 tháng 5 năm 2024	Về triển khai công văn số 2656/SGDĐT-GDTH ngày 4 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn công tác tổ chức kiểm tra định kì cuối HKII năm học 2023 – 2024.
79	Kế hoạch số 735/GDĐT	ngày 7 tháng 5 năm 2024	Về Kiểm tra công tác coi và chấm kiểm tra định kì cuối năm - Năm học 2023 – 2024.
80	Kế hoạch số 750/GDĐT	ngày 9 tháng 5 năm 2024	Về bồi dưỡng CBQL, GV, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo huyện Cần Giờ hè năm 2024



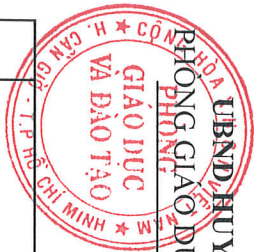
UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 1

BẢNG THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2023- 2024 số 879 /BC-GDDT
ngày 04 tháng 6 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

TT	Đơn vị	Số lượng BGH						Số lượng GV						Số lượng CNV		
		Tổng số	Trình độ chuyên môn			Thiếu	Trình độ quản lý		Tổng số	Đại học	Cao đẳng	THSP 12+2	Chưa đạt chuẩn		Tổng số GV Thừa	Tổng số GV Thiếu
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng		Đã học BD	Chưa học								
1	CẦN THÀNH	2	0	2	0	0	2	0	23	22	1	0		0	3	9
2	CẦN THÀNH 2	2	0	2	0	0	2	0	21	17	3	1	4	0	1	9
3	HÒA HIỆP	2	0	2	0	0	2	0	13	9	4	0	4	0	1	7
4	LONG THÀNH	2	0	2	0	0	2	0	16	12	3	1	0	0	0	7
5	ĐỒNG HÒA	1	0	1	0	1	1	0	15	12	3	0	0	0	1	7
6	THÀNH AN	2	1	1			2		19	16	1	2	3		2	8
7	AN THỜI ĐỒNG	2	0	2	0	0	2	0	27	23	4	0	0	0	0	7
8	AN NGHĨA	2	0	2	0	0	2	0	16	15		1				7
9	DO LẬU	1	0	1	1	1	1		14	14	0	0			2	8
10	VÀM SẮT	2	0	2	0	0	2	0	11	11	0	0	0	1	0	7
11	LÝ NHƠN	2	0	2	0	0	2	0	15	14	1	0	1	0	1	7
12	BÌNH KHÁNH	3	1	2	0	0	3	0	37	34	3	0	3	0	4	11
13	BÌNH MỸ	1		1	1	1	1		16	12	2	2	4			7
14	BÌNH PHƯỚC	2	0	2	0	0	2	0	23	18	5	0			1	8
15	BÌNH THÀNH	2	0	2	0	0	2	0	8	4	4	0	4	0	1	7
16	TAM THÔN HIỆP	2		2			2		21	18	3				3	7
TỔNG CỘNG		30	2	28	0	3	30	0	295	251	37	7	23	1	20	123
Tỷ lệ (%)			6.7%	93.3%	0.0%		100.0%	0.0%		85.1%	12.5%	2.4%	7.8%			
17	CB CẦN THÀNH	2	0	2	0	0	2		10	6	1	3	4	0	0	11
TỔNG CỘNG		32	2	28		3	32		10	251	38	10	27	1	20	134



TỈNH ỦY HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỘI THI GIÁO VIÊN GIỎI CẤP TRƯỜNG

GV CHỦ NHIỆM GIỎI CẤP TRƯỜNG, GV DẠY GIỎI CẤP HUYỆN

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2023-2024 số **879** /BC-GDBT ngày **04** tháng **6** năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Phụ lục 2

SỐ TT	ĐƠN VỊ	HỘI THI GV GIỎI CẤP TRƯỜNG						GV CHỦ NHIỆM GIỎI CẤP TRƯỜNG						GV CN GIỎI		
		Tổng số giáo viên	Tổng số GV đủ điều kiện dự thi	Tổng số GV dự thi	Tổng số GV đạt giải cấp trường	Tỉ lệ		Ghi chú	Tổng số giáo viên	Tổng số GV đủ điều kiện dự thi	Tổng số GV dự thi	Tổng số GV đạt GV CN giỏi	So với tổng số GV đủ điều kiện dự thi	Ghi chú	CẤP HUYỆN	
						So với tổng số GV của trường	So với tổng số GV đủ điều kiện dự thi								Tổng	T. số GV đạt
1	CẦN THÀNH	23	22	20	20	86.96%	90.91%		18	18	18	18	100%	Bảo lưu KQ	9	7
2	CẦN THÀNH 2	21	20	19	19	90.5%	95.00%		14	14	14	14	100%	Bảo lưu KQ	10	10
3	HÒA HIỆP	13	9	9	9	69.23%	100.00%		9	6	6	3	50%	Bảo lưu KQ	6	5
4	LONG THÀNH	16	10	10	10	62.50%	100%		10	7	7	7	100%	Bảo lưu KQ	7	6
5	ĐỒNG HÒA	15	11	11	11	73.33%	100%		10	10	10	10	100%	Bảo lưu KQ	6	5
6	THÀNH AN	19	14	14	13	68.42%	92.86%		14	14	14	12	86%	Bảo lưu KQ	11	8
7	AN THỜI ĐÔNG	27	18	18	18	66.67%	100.00%		18	12	12	12	100%	Bảo lưu KQ	11	9
8	AN NGHĨA	16	15	14	14	87.50%	93.33%		10	9	9	9	100%	Bảo lưu KQ	8	7
9	DO LẬU	14	13	8	8	57.14%	61.54%		10	9	5	5	56%	Bảo lưu KQ	4	4
10	VÀM SẮT	11	10	10	9	81.82%	90%	Bảo lưu KQ	5	5	5	5	100%		4	4
11	LÝ NHON	15	9	9	8	53.33%	88.89%		10	10	10	9	90%	Bảo lưu KQ	5	5
12	BÌNH KHÁNH	37	33	28	26	70.27%	78.79%		29	25	24	21	84%	Bảo lưu KQ	16	14
13	BÌNH MỸ	16	14	13	13	81.20%	92.90%		10	8	8	8	80%	Bảo lưu KQ	2	2
14	BÌNH PHƯỚC	23	23	20	15	65.22%	65.22%		23	17	17	9	53%	Bảo lưu KQ	4	3
15	BÌNH THÀNH	8	8	7	7	100.00%	87.50%		5	5	5	5	100%	Bảo lưu KQ	3	3
16	TAM THÔN HIỆP	21	21	17	17	80.95%	80.95%	Bảo lưu KQ	14	14	14	14	100%		10	8
TỔNG CỘNG		295	250	227	217	73.56%	86.80%		209	183	178	161	87.98%		116	100
17	CBCT	10	9	8	8	80.00%	88.89%		10	7	7	7	100%	Bảo lưu KQ	1	1
TỔNG CỘNG		305	259	235	225	73.77%	86.87%		205	176	173	154	87.50%		117	101



UBND HUYỆN CẦN GIỎI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DUY TRÌ SĨ SỐ CUỐI NĂM

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2023- 2024 số 879 / BC-GDDT
ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

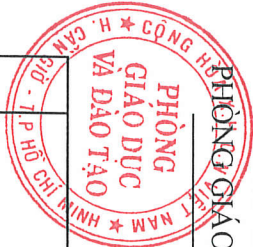
Phụ lục 4

STT	TRƯỜNG	Tổng số HS cuối năm học 22-23(trừ L5)	Số HS chưa ra lớp đầu NH 22-23	Trong hè		HS bỏ học	Tuyển mới lớp 1	Tổng số HS đầu năm	Số HS tăng thêm	Số HS tính tỉ lệ	Tổng Số HS cuối năm	Lý do giảm				TỈ LỆ
					chuyển đi chuyển đến							Bỏ học	chết	chuyển trường	lý do khác	
1	CẦN THÀNH	390	0	9	13	3	82	479	1	474	474	0	0	2	4	100.00%
2	CẦN THÀNH 2	344	0	6	8		59	405	2	403	403			2	2	100.00%
3	HÒA HIỆP	162	0	8	8	0	35	197	5	201	201	0	0	0	1	100.00%
4	LONG THÀNH	193	0	9	10	0	45	239	0	237	237	0	0	2	0	100.00%
5	ĐỒNG HÒA	171	0	8	15	0	42	220	2	214	214	0	0	4	4	100.00%
6	THÀNH AN	214	0	2	4	1	45	262	3	259	259	0	0	4	2	100.00%
7	AN T ĐÔNG	412	0	10	7	0	120	529	5	530	530	0	0	1	3	100.00%
8	AN NGHĨA	240	0	5	7	0	48	290	1	291	291	0	0	0	0	100.00%
9	DOILÀU	141	0	1	9	0	31	180	2	179	179	0	0	3	0	100.00%
10	VÀM SẮT	100	0	3	4	0	36	137	2	136	136	0	0	3	0	100.00%
11	LÝ NHƠN	180	2	2	3	0	41	220	1	218	218	0	0	1	2	100.00%
12	BÌNH KHÁNH	748	0	17	20	0	173	924	12	923	923	0	0	10	3	100.00%
13	BÌNH MỸ	171	0	3	4	0	42	214	0	213	213	0	0	0	1	100.00%
14	BÌNH PHƯỚC	322	1	14	12	0	65	384	0	380	380	0	0	4	0	100.00%
15	BÌNH THÀNH	98	98	12	4	0	34	124	5	127	127	0	0	1	1	100.00%
16	TAM T HIỆP	334	0	1	7	0	104	444	1	441	441	0	0	4	0	100.00%
TỔNG CỘNG		4220	101	110	135	4	1002	5248	42	5226	5226	0	0	41	23	100.00%

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HIỆU SUẤT ĐÀO TẠO

(Thông kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2023- 20234 số 879 /BC-GDDT ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)



STT	TRƯỜNG	HS đầu cấp		HS lưu ban của năm học trước	Chuyển đến trong 5 năm	HS chuyển đi		HS khuyết tật		HS bị bệnh nặng nghỉ lâu dài	Tổng số HS tính tỉ lệ H suất	Tổng số HS H.Thành CTTH	Hiệu suất đào tạo	Ghi chú	Tổng số HS lưu ban trong 5 năm	
		HS tuyển vào lớp 1	HS bỏ học ra lớp			HS chuyển trường	HS bỏ địa phương có xác nhận của	TS HS K.Tật	Lưu ban							HS chết
1	CẦN THÀNH	108		4	12	11	3	1	1		109	109	100%	2 HS lưu ban trừ 2 KT	1	
2	CẦN THÀNH 2	106		2	19	15	3				109	109	100%			
3	HÒA HIỆP	37		4	11	7	1	4			44	44	100%		0	
4	LONG THÀNH	43	0	2	9	7	2	3	3		44	44	100%	3 HS lưu ban trừ 3 KT	3	
5	ĐỒNG HÒA	53	1	2	9	11	3	9	7		44	44	100%	7 HS lưu ban trừ 7 KT	7	
6	THÀNH AN	52	0	9	4	3	2	9	8		52	52	100%	8 HS lưu ban trừ 8 KT	8	
7	AN THỜI ĐỒNG	84	0	6	10	4	2	3	3	0	91	91	100%	3 HS lưu ban trừ 3 KT	3	
8	AN NGHĨA	67		3	5	9	1	1	1		64	64	100%	1 HS lưu ban trừ 1 KT	1	
9	DOILÀU	38	1	4	8	5	3	7	7	36	36	36	100%	7 HS lưu ban trừ 7 KT	7	
10	VÀM SÁT	32	0	1	6	10	0	1	1	0	28	28	100%	1 HS lưu ban trừ 1 KT	1	
11	LÝ NHON	45	0	0	5	4		2	2		44	44	100%	2 HS lưu ban trừ 2 KT	2	
12	BÌNH KHÁNH	174	1	17	33	14	1	9	9	0	201	195	97.01%	15 HS lưu ban trừ 9 KT	15	
13	BÌNH MỸ	49	0	8	5	4	2	10	8	0	48	48	100%	8 HS lưu ban trừ 8 KT	8	
14	BÌNH PHƯỚC	95	0	7	8	14	4	6	6		86	80	93.00%	12 HS lưu ban trừ 6 KT	12	
15	BÌNH THÀNH	22	0	2	3	1	0	2	2	1	23	23	100%	2 HS lưu ban trừ 2 KT	2	
16	TAM T HIỆP	85	1	6	14	16	3	5			87	86	93.00%		1	
TỔNG CỘNG		1090	4	77	161	135	30	72	58	1	36	1110	1097	98.83%	71 HS lưu ban trừ 58 KT	71

TS HS lớp 5 là 1110 HS (có 2 HS KT không hoàn thành CT lớp 5 -LT)

HSDT=

SỐ HS L5 HT CT tiểu học

(1) S HS lớp 1 năm năm trước + HS bỏ học ra lớp trong 5 năm + số HS lưu ban trong 5 năm + số HS chuyển đến trong 5 năm - số HS chuyển đi trong 5 năm (chuyển trường và bỏ địa phương có xác nhận của xã) - HS khuyết tật trong 5 năm (lưu ban)



UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 6

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC- HOÀN THÀNH CTTH

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2023- 2024 số 879 /BC-GDDT
ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

		HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC										HOÀN THÀNH CT CẤP									
STT	ĐƠN VỊ	KHỐI 1			KHỐI 2			KHỐI 3			KHỐI 4			HỌC (KHỐI 5)			TỔNG CỘNG				
		TSHS	LTT	%	TSHS	LTT	%	TSHS	LTT	%	TSHS	LTT	%	TSHS	LTT	%	TSHS	LTT	trừ KT HS tính	%	
1	CT	88	86	97.7%	107	106	99.1%	75	75	100.0%	95	95	100.0%	109	109	100.0%	474	471	3	471	100.0%
2	Ct 2	58	57	98.3%	67	67	100.0%	70	70	100.0%	99	99	100.0%	109	109	100.0%	403	402		403	99.8%
3	HH	40	37	92.5%	45	43	95.6%	34	34	100.0%	38	38	100.0%	44	44	100.0%	201	196	5	196	100.0%
4	LT	43	42	97.7%	41	40	97.6%	64	63	98.4%	45	45	100.0%	44	44	100.0%	237	234	3	234	100.0%
5	ĐH	46	45	97.8%	37	37	100.0%	44	43	97.7%	43	43	100.0%	44	44	100.0%	214	212	2	212	100.0%
6	TA	44	44	100.0%	52	51	98.1%	65	60	92.3%	46	46	100.0%	52	52	100.0%	259	253	6	253	100.0%
7	ATĐ	122	117	95.9%	99	97	98.0%	119	118	99.2%	99	99	100.0%	91	91	100.0%	530	522	5	525	99.4%
8	AN	52	50	96.2%	61	61	100.0%	54	54	100.0%	60	60	100.0%	64	64	100.0%	291	289	2	289	100.0%
9	DL	33	31	93.9%	35	35	100.0%	32	30	93.8%	43	43	100.0%	36	36	100.0%	179	175	2	177	98.9%
10	VS	35	35	100.0%	19	19	100.0%	29	29	100.0%	25	24	96.0%	28	28	100.0%	136	135	1	135	100.0%
11	LN	39	38	97.4%	41	41	100.0%	36	36	100.0%	56	55	98.2%	46	44	95.7%	218	214	4	214	100.0%
12	BK	184	180	97.8%	195	189	96.9%	180	179	99.4%	169	166	98.2%	195	195	100.0%	923	909	9	914	99.5%
13	BM	46	46	100.0%	46	45	97.8%	34	34	100.0%	38	38	100.0%	49	49	100.0%	213	212	1	212	100.0%
14	BP	67	64	95.5%	74	74	100.0%	79	79	100.0%	80	80	100.0%	80	80	100.0%	380	377	2	378	99.7%
15	BT	29	23	79.3%	29	29	100.0%	25	25	100.0%	21	20	95.2%	23	23	100.0%	127	120	7	120	100.0%
16	THH	108	106	98.1%	76	76	100.0%	91	89	97.8%	80	80	100.0%	86	86	100.0%	441	437	4	437	100.0%
TC		1034	1001	96.8%	1024	1010	98.6%	1031	1018	98.7%	1037	1031	99.4%	1100	1098	99.8%	5226	5158	56	5170	99.8%

12 chưa hoàn thành CT lớp học (CT2 1, ATĐ 3, DL 2, BP 1, BK 5)

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 7

HỌC SINH KHEN THƯỞNG

(Thông kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2023- 2024 số 879 / BC-GDDT
ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)



HỌ TÊN TRƯỜNG	TSHS	TSHS khen thưởng	HS XUẤT SẮC		HS TIÊU BIỂU		KT ĐỘT XUẤT		HS ĐG theo KHGD CN
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	
CẦN THÀNH	474	461	333	70.25%	128	27.00%	0	0.00%	3
1 CẦN THÀNH 2	403	390	336	83.37%	54	13.40%	0	0.00%	
2 HÒA HIỆP	201	124	76	37.81%	39	19.40%	10	4.98%	5
3 LONG THÀNH	237	202	132	55.70%	70	29.54%	0	0.00%	3
4 ĐỒNG HÒA	214	178	111	51.87%	67	31.31%	0	0.00%	2
5 THÀNH AN	259	183	79	30.50%	104	40.15%	0	0.00%	6
6 AN THỚI ĐÔNG	530	380	277	52.26%	103	19.43%	0	0.00%	5
7 AN NGHĨA	291	218	134	46.05%	84	28.87%	0	0.00%	2
8 ĐOILẬU	179	104	56	31.28%	48	26.82%	0	0.00%	2
9 VÀM SÁT	136	58	23	16.91%	35	25.74%	0	0.00%	1
10 LÝ NHON	218	166	101	46.33%	65	29.82%	0	0.00%	4
11 BÌNH KHÀNH	923	693	509	55.15%	184	19.93%	0	0.00%	9
12 BÌNH MỸ	213	158	83	38.97%	71	33.33%	4	1.88%	1
13 BÌNH PHƯỚC	380	244	153	40.26%	91	23.95%	0	0.00%	2
14 BÌNH THÀNH	127	87	50	39.37%	37	29.13%	0	0.00%	7
15 TAM T HIỆP	441	332	256	58.05%	76	17.23%	0	0.00%	4
TONG CỘNG	5226	3978	2709	68.10%	1256	31.57%	14	0.35%	56



UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ KIẾN SỐ LỚP - SỐ HỌC SINH - NĂM HỌC 2024-2025

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2023- 2024 số 879 / BC-GDDT
ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

STT	TRƯỜNG	SỐ LỚP					Dự kiến huyền sinh	SỐ HỌC SINH						
		K1	K2	K3	K4	K5		T.CỘNG	K1	K2	K3	K4	K5	T.CỘNG
1	CẦN THÀNH	3	3	4	3	3	16	79	79	86	106	75	95	441
2	CẦN THÀNH 2	3	2	2	3	3	13	76	76	57	67	70	99	369
3	HÒA HIỆP	2	2	2	1	2	9	50	50	37	43	34	38	202
4	LONG THÀNH	2	2	2	2	2	10	45	45	42	40	63	45	235
5	ĐỒNG HÒA	2	2	2	2	2	10	58	58	45	37	43	43	226
6	THÀNH AN	3	3	3	3	3	15	49	49	44	51	60	46	250
7	AN THỜI ĐÔNG	4	4	4	4	3	19	128	128	117	97	118	99	559
8	AN NGHĨA	2	2	2	2	2	10	56	56	50	61	54	60	281
9	DOILÀU	2	2	2	2	2	10	33	33	31	35	30	43	172
10	VÀM SẮT	1	1	1	1	1	5	29	29	35	19	29	24	136
11	LÝ NHƠN	2	2	2	1	2	9	48	48	38	41	36	55	218
12	BÌNH KHÁNH	5	6	6	6	5	28	170	170	180	189	179	166	884
13	BÌNH MỸ	2	2	2	1	2	9	42	42	46	45	34	38	205
14	BÌNH PHƯỚC	4	3	3	3	4	17	140	140	64	74	79	80	437
15	BÌNH THÀNH	2	1	1	1	1	6	45	45	23	29	25	20	142
16	TAM T HIỆP	3	4	3	3	3	16	87	87	106	76	89	80	438
TỔNG CỘNG		42	41	41	38	40	202	1135	1135	1001	1010	1018	1031	5195



UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ KIẾN SỐ PHÒNG HỌC - NĂM HỌC 2024-2025
(Thông kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2023- 2024 số **875** / BC-GDDT
ngày **04** tháng **6** năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Phụ lục 9

Số TT	Đơn vị	Tổng số phòng học				Phòng chức năng							
		Tổng số phòng được đầu tư	Số phòng đã sử dụng	Số phòng chưa sử dụng	Số phòng thiếu (nếu có)	Phòng Giáo dục thể chất	Phòng Âm nhạc	Phòng Mĩ thuật	Phòng Tin học	Phòng Ngoại ngữ	Phòng hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập	Thư viện	Nhà đa năng
1	Tiểu học An Nghĩa	20	15	5	0	1	1	1	1	2	1	1	1
2	Tiểu học An Thới Đông	26	18	8	0	1	1	1	2	2	1	1	1
3	Tiểu học Bình Khánh	30	30	0	0	1	1	1	2	1	1	1	1
4	Tiểu học Bình Mỹ	15	10	5	0	0	1	1	1	1	1	1	1
5	Tiểu học Bình Phước	Diêm chính	15	15	0	0	1	1	1	1	1	1	1
		Diêm Bà Xán	5	5	0	0	0	1	1	1	1	0	0
6	Tiểu học Bình Thạnh	15	5	10	0	1	1	1	1	1	1	2	1
7	Tiểu học Cần Thạnh	19	18	1	0	1	1	1	1	3	1	1	1
8	Tiểu học Cần Thạnh 2	14	14	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1
9	Tiểu học Dơi Lầu	Diêm chính	5	5	0	0	1	1	1	1	1	1	0
		Diêm Tắc Cá Ch	5	5	0	0	0	0	0	1	0	0	0
10	Tiểu học Đồng Hoà	15	10	5	0	1	1	1	1	1	1	1	0
11	Tiểu học Hoà Hiệp	15	15	0	0	1	1	1	1	2	1	2	1
12	Tiểu học Long Thạnh	15	10	5	0	1	1	0	1	2	1	1	1
13	Tiểu học Lý Nhơn	15	11	4	0	1	1	1	1	1	1	1	1
14	Tiểu học Tam Thôn Hiệp	24	19	5	0	1	1	1	1	1	1	1	0
15	Tiểu học Thanh An	Diêm chính	10	10	0	0	1	1	1	2	1	1	1
		Diêm Thiêng Liê	5	5	0	0	0	0	0	1	0	0	0
16	Tiểu học Vàm Sát	15	10	5	0	1	1	1	1	1	1	2	1
17	Tổng cộng: Tiểu học	286	239	47	0	15	16	16	21	24	16	19	13

